

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 4/2021

001. A.P/ Việt Nam - Lào nhất trí có thêm lối mở tại biên giới ở tỉnh Điện Biên// Pháp luật việt nam.- Số 103.- Ngày 13/4/2021 -Tr.2

Ngày 12/4, tại khu vực mốc 65 biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào, Đoàn đại biểu tỉnh Điện Biên do ông Vũ A Bằng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn và Đoàn đại biểu tỉnh Phong Sa Ly (nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) do ông Khăm Lếch Chay I Săn – Phó Tỉnh trưởng làm trưởng đoàn đã tiến hành khảo sát thực địa và hội đàm về việc mở lối mở khu vực mốc 65.

Tại buổi tọa đàm, hai bên đã thống nhất tên lối mở là Nậm Dích (Việt Nam) - Huổi Hịa (Lào). Vị trí dự kiến mở lối mở là giao điểm giữa đường biên giới và đường mòn cách tỉnh lộ 145B là 35m. Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ký kết văn bản hội đàm, hai bên sẽ hoàn thành trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nước mình về việc mở lối mở.

Việc mở cặp lối mở khu vực Mốc 65 tạo sự vững chắc cho các cấp chính quyền hai bên đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ động phối hợp nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ hoạt động trong khu vực. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ biên giới, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, duy trì và phát huy mối quan hệ giữa các bản hai bên biên giới.

Kết thúc buổi hội đàm, lãnh đạo hai bên đã ký kết biên bản ghi nhớ về các nội dung đã được thống nhất.

002. Phạm Kiên/ Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ ở vùng biên giới tỉnh Điện Biên// Quân đội nhân dân.- Số 21567.- Ngày 24/4/2021 -Tr.8

Ngày 23-4, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 326, Đoàn Kinh tế- Quốc phòng 379 thuộc Quân khu 2 tổ chức Hội nghị ký kết phối hợp, hiệp đồng trong chỉ huy, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng, phòng thủ, tác chiến và xây dựng, phát triển kinh tế- xã hội ở khu vực biên giới. Theo đó, các đơn vị tăng cường phối hợp nắm và trao đổi tình hình liên quan đến bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia, xử lý các tình huống an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; phối hợp trong công tác dân vận, chính sách hậu phương quân đội; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh và công tác bảo vệ chính trị nội bộ... Thông qua chương trình ký kết nhằm nâng cao sự phối hợp, hiệp đồng giữa các đơn vị, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ.

003. Quàng Hùng/ Hiệp đồng bảo vệ biên giới tiếp giáp giữa 3 tỉnh Sơn La, Thanh Hóa, Điện Biên// Quân đội nhân dân.- Số 21556.- Ngày 13/4/2021 - Tr.3

Ngày 12/4, tại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Sơn La diễn ra Hội nghị hiệp đồng bảo vệ biên giới tiếp giáp giữa 3 tỉnh Sơn La, Thanh Hóa, Điện Biên.

Năm 2020, Bộ Chỉ huy BDBP 3 tỉnh triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch hiệp đồng bảo vệ biên giới đã ký kết; thường xuyên chỉ đạo các đồn biên phòng tiếp giáp thực hiện tốt công tác phối hợp hiệp đồng trong công tác tuần tra, bảo vệ biên giới. Các đồn biên phòng tiếp giáp đã khắc phục khó khăn, duy trì tốt công tác phối hợp, giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trên biên giới; giữ vững chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới tiếp giáp... Kết thúc hội nghị, đại diện bộ chỉ huy BDBP 3 tỉnh đã ký kết biên bản hiệp đồng bảo vệ biên giới tiếp giáp năm 2021.

004. PHẠM KIÊN/ "Giữ lửa" tổ ấm nơi biên cương// Quân đội nhân dân.- Số 21560.- Ngày 17/4/2021 - Tr.2

Về các đồn biên phòng trên tuyến biên giới tỉnh Điện Biên, chúng tôi được nghe và chứng kiến nhiều câu chuyện cảm động về các mái ấm quân nhân. Họ là những cặp vợ chồng đến từ nhiều miền Tổ quốc, vì nhiệm vụ quân đội và tổ chức giao phó mà đồng tâm vượt khó, "giữ lửa" tổ ấm nơi biên cương.

1. Chạng vạng bên dòng suối Nậm Kè, vừa từ trụ sở UBND xã trở về, Thượng úy QNCN Nguyễn Tiến Anh, Phó bí thư Đảng ủy xã Nậm Kè (Mường Nhé) tranh thủ dọn dẹp nhà cửa, đong gạo nấu cơm, chờ vợ là chị Trần Thị Nga đón hai con trai đi học về. Nhìn cảnh ấy, Thượng tá Lâu A Tú, Chính trị viên Đồn Biên phòng (BP) Nậm Kè ghé tai tôi cho biết: “Để có ngày hôm nay, vợ chồng anh ấy đã trải qua chuỗi ngày dài đồng cam cộng khổ nơi biên cương Tây Bắc này...”.

Nguyễn Tiến Anh quê ở xã Liên Am (Vĩnh Bảo, Hải Phòng). Năm 2004, sau khi tốt nghiệp Trường Trung cấp nghề số 11, Bộ đội Biên phòng (BDBP), anh về công tác tại Đồn BP Nậm Kè. Tình cờ trong một lần đến bưu điện xã gọi điện về thăm nhà, Tiến Anh gặp cô giáo cầm bản Trần Thị Nga, quê huyện Vũ Thư (Thái Bình). Đồng cảm với cảnh xa nhà của BDBP và giáo viên cầm bản, anh chị đã kết duyên cùng nhau.

Năm 2013, khi đã có hai người con, chị Nga bị phát hiện mắc căn bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu vô căn. Để duy trì sự sống, mỗi tháng Nguyễn Tiến Anh phải đưa vợ về Viện Huyết học-Truyền máu Trung ương từ 7 đến 10 ngày để chữa trị. Nguyễn Tiến Anh nhớ lại: “Đó là khoảng thời gian khó khăn nhất của vợ chồng tôi. Bao nhiêu tiền của tôi đều dành cho vợ chữa bệnh, nhưng điều trăn trở nhất là hai con nhỏ không ai chăm sóc. Bố mẹ thì ở xa, già yếu không lên được...”. Hiểu rõ nỗi vất vả của vợ chồng Tiến Anh, hằng ngày, cán bộ Đồn BP Nậm Kè đến nhà nấu cơm, tắm rửa và đưa đón hai cháu đến trường những lúc anh chị đi chữa bệnh. Chia sẻ khó khăn với đôi vợ chồng trẻ, Bộ chỉ huy BDBP tỉnh và Đồn BP Nậm Kè đã hỗ trợ anh chị căn nhà đồng đội trị giá 60 triệu đồng. Sau thời gian chữa trị, bệnh tình của chị Nga thuyên giảm, cuộc sống bình dị, ấm cúng trở lại. Nguyễn Tiến Anh tâm sự: “Nhớ lại những ngày con cái được đồng đội, dân bản che chở, chăm sóc, vợ chồng tôi tự hứa sẽ quyết tâm bám bản, đóng góp công sức trả nghĩa đồng đội, đồng bào”.

Được biết, trên cương vị là Phó bí thư Đảng ủy xã Nậm Kè, Nguyễn Tiến Anh đã nỗ lực học thêm tiếng Mông để thực hiện “3 bám, 4 cùng” với dân bản. Xã Nậm Kè có bản người Cống, là dân tộc đặc biệt ít người, nhiều hộ nghèo và tập tục lạc hậu,

Tiền Anh đã tham mưu cho Đảng ủy xã vừa tiến hành công tác dân vận, vừa xây dựng mô hình chăn nuôi, giúp dân bản xóa bỏ tập quán du canh, du cư và những tập tục lạc hậu. Là giáo viên của Trường Tiểu học Nậm Kè, ngoài giờ dạy, chị Nga tích cực vận động thanh niên không biết chữ học thêm buổi tối và tham gia dạy xóa mù chữ cho nhiều thanh niên thôn bản. Việc làm của anh chị được dân bản trân trọng, quý mến.

2. Năm 2020 là năm đầy ắp niềm vui đối với vợ chồng Thượng tá Nguyễn Văn Quý (Chính trị viên Đồn BP Na Cô Sa) và chị Dương Thị Hiền (nhân viên y tế Trường Mầm non xã Nậm Kè). Cậu con trai của anh chị thi đỗ vào Học viện Hậu cần với số điểm 27,5, còn cô con gái sau khi tốt nghiệp Học viện An ninh nhân dân hệ dân sự đã lên đường nhập ngũ tại Quân khu 7. Được biết, những năm 2010, gia đình anh Quý sinh sống tại thị trấn Gành Hào (Đông Hải, Bạc Liêu). Năm 2011, khi hay tin anh Quý chuyển công tác về Đồn BP Na Cô Sa, chị Hiền cũng quyết tâm lên biên giới cùng anh để hậu phương chung về một mối. Do địa bàn Tây Bắc xa xôi, vất vả, anh chị quyết định gửi hai con cho ông bà ở huyện Ân Thi (Hưng Yên). Không gian cách trở, điều kiện công tác không mấy khi gặp con, nên bao nhiêu tình thương anh chị gửi trọn vào những lá thư tay và cuộc điện thoại động viên các con mỗi ngày. Ngày con trai nhận giấy báo đỗ vào Học viện Hậu cần, anh Quý, chị Hiền chỉ biết ôm nhau khóc trong niềm vui sướng. Bởi những hy sinh, vất vả của anh chị nơi biên cương Tây Bắc đã được đền đáp xứng đáng.

3. Không chỉ vợ chồng anh Quý, anh Tiền Anh mà nhiều mái ấm quân nhân thuộc BDBP tỉnh Điện Biên đã quyết tâm chọn biên giới Tây Bắc làm quê hương thứ hai của mình. Theo Đại tá Lê Đức Nghĩa, Phó chính ủy BDBP tỉnh Điện Biên: Những năm qua, thực hiện chủ trương của Bộ tư lệnh BDBP, BDBP tỉnh Điện Biên luôn quan tâm đến công tác hậu phương quân đội, nhất là các gia đình quân nhân nơi biên giới.

Để giúp gia đình quân nhân ổn định cuộc sống, hằng năm BDBP tỉnh đã trao tặng các cặp vợ chồng khó khăn những ngôi nhà đồng đội; phối hợp với các ban, ngành, chính quyền địa phương tạo việc làm cho vợ quân nhân. Vào các dịp lễ, tết, các đồn BP luôn tạo điều kiện để vợ con quân nhân lên đơn vị chung vui cùng cán bộ, chiến sĩ. Qua thực tiễn, có một điều dễ nhận thấy: Một khi có hậu phương vững chắc, mỗi cán bộ, quân nhân trên biên giới càng thêm yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hơn thế, gia đình quân nhân cũng trở thành những “cột mốc” giữ vững biên cương Tây Bắc thêm vững bền.

005. PHẠM KIÊN/ “Cầu nối” giữ biên cương// Quân đội nhân dân.- Số 21570.- Ngày 27/4/2021 - Tr.1+ 3

Được ví như những “cầu nối” giữa cấp ủy đảng, chính quyền với người dân địa phương, thời gian qua các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) của tỉnh Điện Biên đã góp phần tuyên truyền, vận động dân bản chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trên biên giới thêm vững chắc.

Điểm tựa của dân bản

Về bề ngoài mộc mạc, giản dị nhưng lời nói đi đôi với hành động, am hiểu các chủ trương, đường lối của Đảng, đó là nhận xét của nhiều người về già làng Phá Nhìa Ly ở bản Đoàn Kết, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé. Ông Phá Nhìa Ly là già làng tiêu biểu năm 2020 được Đoàn Kinh tế-Quốc phòng (KTQP) 379, Quân khu 2 và Ban Dân vận Tỉnh ủy Điện Biên biểu dương trong hội nghị gặp mặt vừa qua.

Chuyện trò với chúng tôi, già làng Phá Nhìa Ly cho biết: Đoàn Kết là bản mới thành lập, hơn 40 hộ dân, đa số là hộ nghèo. Trong bản có hai hệ tôn giáo, các thế lực thù địch thường xuyên lôi kéo người dân gây chia rẽ khối đại đoàn kết giữa các nhóm đạo; xuyên tạc đường lối của Đảng, quy định của địa phương, lôi kéo bà con di cư tự do, đi theo tà đạo; việc xâm canh, xâm cư vẫn diễn ra. Là trưởng nhóm đạo, sau các buổi sinh hoạt nhóm đạo, già làng Phá Nhìa Ly cùng với cấp ủy, chi bộ bản, chỉ huy Đội sản xuất và xây dựng cơ sở chính trị số 5 thuộc Đoàn KTQP 379 đến từng hộ gia đình gặp gỡ để tuyên truyền vận động dân bản không nghe theo lời kẻ xấu, tham gia tổ giác tội phạm, nhờ đó kịp thời đấu tranh, giải quyết kịp thời các vụ việc, không ai theo tà đạo. Bản thân già làng Phá Nhìa Ly cũng thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn dân bản thực hiện nếp sống văn minh, dần bỏ các hủ tục lạc hậu trong việc cưới hỏi, tang ma, đoàn kết, hướng dẫn nhau trồng cây gây rừng, tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế. Hiện nay, trong bản có 36 con trâu, 156 con dê, 58 con lợn, bà con yên tâm an cư, sản xuất và tin theo Đảng.

Về xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, chúng tôi thấy người dân địa phương hết lời khen ngợi ông Pờ Dẩn Xinh, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Sín Thầu-người cán bộ đảng viên gương mẫu, có tư duy đổi mới phát triển kinh tế, giúp bà con cách làm ăn hiệu quả, thoát nghèo. Ông Pờ Dẩn Xinh là gương điển hình của xã trong phát triển mô hình ao cá, cây sa nhân tím, cây ăn quả và nuôi trâu vỗ béo. Không chỉ hướng dẫn dân bản cách chăn nuôi, trồng trọt, nhiều hộ gia đình khó khăn còn được ông hỗ trợ cho vay vốn, cây giống về trồng. Mới đây, Đoàn KTQP 379 tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho dân bản, ông Xinh cũng tham gia hướng dẫn các hộ dân về phương pháp chăm sóc gia súc, gia cầm tận tình, chu đáo. Vốn là người con của dân tộc Hà Nhì, chứng kiến cảnh văn hóa dân tộc bị mai một, ông Xinh trăn trở lắm. Từ những năm 2000, ông Xinh bắt tay vào việc sưu tầm những câu chuyện kể truyền miệng của người Hà Nhì, những phong tục, tập quán tốt đẹp, những câu hát, điệu lý, lễ cúng bái Hà Nhì cổ... Sau nhiều năm lặn lội, ông đã ghi chép và hoàn thành bản thảo về văn hóa của dân tộc Hà Nhì và truyền dạy lại cho thế hệ con cháu trong dòng họ và dân bản. Việc làm của ông Xinh được dân bản trân trọng, cảm phục, bản thân ông được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú lĩnh vực văn hóa dân gian.

Phát huy vai trò giữ vững biên giới

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới Tây Bắc, có đường biên giới giáp nước Lào và Trung Quốc, với 10 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 4 huyện nghèo, 29 xã biên giới, gồm 19 dân tộc, đồng bào DTTS chiếm hơn 81% dân số toàn tỉnh. Những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh, dân tộc, tôn giáo luôn được giữ vững. Có được kết quả trên phải kể đến vai trò, sự đóng góp của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào các DTTS.

Theo ông Lò Văn Mừng, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Điện Biên, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Điện Biên: Các già làng, trưởng bản, người uy tín gồm nhiều thành phần, độ tuổi, dân tộc khác nhau, song vốn am hiểu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm rõ phong tục, tập quán địa phương nên họ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, bằng lời nói, hành động giải quyết tốt các mối quan hệ trong gia đình, thôn, bản. Họ là lực lượng quan trọng, luôn gương mẫu, đi đầu trong việc tuyên truyền, vận động bà con chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong lĩnh vực an ninh trật tự, các già làng trưởng bản, người có uy tín luôn giữ gìn khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư, nhất là phối hợp với các lực lượng quân đội, công an tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các thôn, bản; tham gia phòng, chống truyền đạo trái pháp luật, cung cấp nhiều thông tin có giá trị, giúp cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, xử lý. Riêng năm 2020, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các huyện, xã biên giới, phát huy vai trò của người có uy tín tuyên truyền vận động 63 hộ dân với 377 khẩu không di cư tự do, ổn định cuộc sống; phối hợp tổ chức hơn 290 đợt tuần tra bảo vệ đường biên, cột mốc; tham gia giải quyết 10 vụ việc phức tạp, vận động nhân dân tố giác tội phạm 38 vụ/57 đối tượng... Đặc biệt, người có uy tín còn đi đầu trong vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, bằng những việc làm thiết thực, như: Hiến đất làm đường giao thông, nhà văn hóa; góp ngày công lao động... Các già làng, trưởng bản, người uy tín cũng là nhân tố quan trọng trong phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng, đặc biệt là tham gia xây dựng, thực hiện quy ước của cộng đồng; làm tốt công tác thông tin hai chiều giữa cấp ủy với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể để nắm tình hình trong dân cư. Thông qua các đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp vừa qua, những người uy tín trong cộng đồng DTTS đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực vào chương trình phát triển kinh tế, xã hội và công tác xây dựng Đảng...

Có thể thấy, bằng nhiều việc làm thiết thực, ý nghĩa, các già làng, trưởng bản, người uy tín ở tỉnh Điện Biên đã thực sự trở thành “cầu nối” vững chắc góp phần giúp cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc.

006. Tiến Đạt/ Đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội ở cơ sở// Đại đoàn kết.- Số 113.- Ngày 23/4/2021 - Tr.4

Phát huy vai trò của mình, MTTQ Việt Nam các cấp tỉnh Điện Biên và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh đã không ngừng triển khai công tác giám sát, phản biện xã hội, hướng đến giải quyết các vấn đề bức xúc tại cơ sở, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Theo bà Nguyễn Thị Nga- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên, thời gian qua, MTTQ tỉnh đã phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan liên quan phát huy vai trò giám sát và vận động nhân dân tham gia giám sát hoạt

động của cơ quan nhà nước, chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện Quy chế dân chủ ở xã phường, thị trấn theo quy định.

Năm qua, MTTQ các cấp tỉnh Điện Biên đã chủ trì tổ chức 186 cuộc giám sát, phối hợp giám sát 372 cuộc. Nội dung giám sát chủ yếu về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín và tình hình triển khai thực hiện chính sách trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Qua giám sát, MTTQ các cấp tỉnh đã thu được nhiều ý kiến kiến nghị gửi các cơ quan chức năng xử lý, giải quyết kịp thời, có hiệu quả.

Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, năm qua, Ban Thanh tra nhân dân đã tổ chức 105 cuộc giám sát, kiến nghị xử lý 151 vụ việc, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện 151 cuộc giám sát, kiến nghị xử lý 74 vụ việc. Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được phát huy hiệu quả. Các tổ hòa giải đã thực hiện hòa giải 584 vụ việc, trong đó, 470 vụ hòa giải thành công, đạt tỉ lệ cao (80,48%).

Bên cạnh đẩy mạnh giám sát, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên Nguyễn Thị Nga cho biết, công tác tiếp công dân luôn được MTTQ các cấp tỉnh quan tâm thực hiện, lồng ghép với tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức điều tra xã hội học, nắm bắt tình hình nhân dân tại cơ sở.

Năm 2020, MTTQ các cấp tỉnh Điện Biên đã tiếp 1.071 lượt công dân và nhận 117 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết 92 đơn thư. Cùng với đó, MTTQ các cấp tỉnh đã tổ chức 499 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với 32.746 người dân tham dự.

Tiêu biểu trong năm qua, MTTQ tỉnh Điện Biên đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổ chức phát phiếu hỏi khảo sát ý kiến người dân trên địa bàn. Kết quả dựa trên phản ánh của các tầng lớp nhân dân thông qua 4.000 mẫu phiếu hỏi tại 5 huyện Điện Biên, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Ảng và TP Điện Biên Phủ cho thấy còn một số vấn đề còn tồn tại gây bức xúc cho người dân trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và xử lý vi phạm hành chính về an toàn giao thông đường bộ.

Trên cơ sở kết quả điều tra xã hội học, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên đã có được căn cứ để tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đấu tranh tăng cường phòng chống tham nhũng, ngăn chặn xử lý tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Để tiếp nối những thành tựu đã đạt được, thời gian tới, MTTQ các cấp tỉnh Điện Biên sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và hoạt động hòa giải cơ sở, tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn khu dân cư.

007. LÊ LAN/ Điện Biên tăng cường biện pháp chống “giặc lửa”// Nhân dân.- Số 23912.- Ngày 13/4/2021 Tr.2

Thường xuyên cập nhật dự báo thời tiết và bám địa bàn, nắm chắc lịch sản xuất của nhân dân để chủ động hướng dẫn nhân dân phát dọn thực bì chuẩn

bị nương gieo trồng đúng quy định, do vậy từ đầu mùa khô 2020 và 2021 đến nay, toàn tỉnh Điện Biên chưa có vụ cháy rừng nào. Có thể nói công tác phòng, chống cháy rừng trong mùa khô luôn được lực lượng kiểm lâm Điện Biên ưu tiên đặt cảnh báo cao nhất...

Là tỉnh miền núi, diện tích tự nhiên có rừng lớn (hơn 954 nghìn ha) và gần 82% số dân là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống chủ yếu nhờ làm nương, phát rẫy cho nên bắt đầu từ cuối tháng 2 đến đầu tháng 4 hằng năm là thời gian cao điểm người dân sản xuất trên nương, chuẩn bị đất gieo vụ mới. Hiểu rõ tập quán, thói quen và chu kỳ sản xuất của người dân vùng núi, bước vào mùa khô năm nay, theo chỉ đạo từ Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, tất cả kiểm lâm viên (KLV) phải bám địa bàn 24/24 giờ các ngày trong tuần để cùng các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống cháy rừng cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát nhân dân chuẩn bị đất, làm nương.

Trao đổi về công việc của KLV địa bàn trong thời gian này, anh Giàng A Sang, KLV phụ trách địa bàn xã Mường Pồn, huyện Điện Biên cho biết: Năm chắc địa bàn dân cư từng bản, KLV địa bàn còn phải nắm lịch thời vụ, tập quán canh tác và nắm cả lịch làm nương của từng gia đình, trên cơ sở đó KLV địa bàn sẽ tham mưu UBND xã điều thêm lực lượng về từng bản cùng với KLV hướng dẫn người dân cách phát nương, dọn thực bì và làm đường ranh cản lửa phòng khi đốt nương cháy lan vào rừng. Tại xã Mường Pồn hiện có hơn 9.800 ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó đất lâm nghiệp có rừng là 6.335,9 ha, trong khi kiểm lâm địa bàn chỉ có hai người. Do vậy từ đầu mùa khô (tính theo liên vụ 2020 - 2021) đến nay, đã mấy tháng liền anh em kiểm lâm không ngày nào rời địa bàn; việc họp hành cũng được lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện ưu tiên cho... tiếp thu sau bằng văn bản. Với các bản vùng thấp ở trung tâm xã, như: Mường Pồn 1, Mường Pồn 2, Cò Chạy thì tranh thủ cuối ngày KLV có thể về từng nhà gặp gỡ người dân để hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy rừng. Thế nhưng, với bốn bản đồng bào dân tộc H'Mông sinh sống, gồm: Đỉnh Đèo, Huổi Chan 2, Huổi Un, Pá Chả thì KLV tìm đến từng nương sản xuất để hướng dẫn người dân làm đường băng theo cách cầm tay chỉ việc. Làm theo cách đó cùng với sự hỗ trợ nhiệt tình của các thành viên Ban Chỉ huy quản lý bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng xã Mường Pồn và hơn 100 thành viên tổ bảo vệ rừng ở 11 bản, từ đầu mùa khô đến nay, Mường Pồn không xảy ra cháy rừng hoặc đốt nương cháy lan vào rừng.

Địa bàn TP Điện Biên Phủ hiện có 12.794 ha rừng tự nhiên và rừng trồng thuộc 11 xã, phường (trừ phường Thanh Bình không có rừng), trong khi kiểm lâm địa bàn chỉ có bảy đồng chí nên khối lượng công việc của từng KLV trong những tháng mùa khô khá nặng nề. Để tăng cường lực lượng bảo vệ rừng trong mùa khô, bảo đảm không xảy ra cháy rừng do đốt nương làm rẫy, trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, Hạt Kiểm lâm TP Điện Biên Phủ đã phối hợp các xã, phường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về rừng cho 6.224 lượt người tại 103 phố, bản có rừng; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng với 6.224 hộ gia đình. Đồng thời Hạt Kiểm lâm thành phố hướng dẫn 11 xã, phường kiện toàn ban chỉ huy quản lý bảo vệ rừng cấp xã, với 282 thành viên; kiện toàn 103 tổ, đội quần chúng bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng tại các phố, bản với 949 thành viên bảo đảm chủ động thực hiện phương án bảo vệ

rừng và phòng, chống cháy rừng theo phương châm bốn tại chỗ: Lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy tại chỗ; sẵn sàng huy động các lực lượng dân quân, dự bị động viên, công an, nhân dân, cán bộ công chức tham gia chữa cháy. Đối với 769 chủ rừng là cộng đồng dân cư và hộ gia đình đã được chi trả dịch vụ môi trường rừng, Hạt Kiểm lâm thành phố giao trách nhiệm KLV địa bàn phải hướng người dân, hỗ trợ chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm diện tích rừng đã giao cho chủ rừng được chăm sóc, bảo vệ nghiêm ngặt.

Trao đổi về công tác phòng, chống cháy rừng trong mùa khô hanh trên địa bàn toàn tỉnh, Chi cục trưởng Kiểm lâm tỉnh Điện Biên Hà Lương Hồng cho biết: Ngoài việc chủ động xây dựng kế hoạch, phân công KLV trực hằng ngày trong suốt thời kỳ cao điểm của mùa khô (mùa bà con DTTS làm nương gieo hạt), Chi cục Kiểm lâm tỉnh yêu cầu các hạt kiểm lâm phải thông báo cấp dự báo cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo về từng bản để nhân dân chủ động thực hiện và chủ động phương án ứng cứu nếu cháy xảy ra. Từ đầu mùa khô đến nay, Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các hạt kiểm lâm 10 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 88 buổi tuyên truyền phòng, chống cháy rừng với 4.203 người tham gia; tổ chức 414 lượt tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng tại huyện Mường Nhé, Điện Biên Đông, Mường Chà, TP Điện Biên Phủ có sự tham gia của 3.511 người là đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

Với kết quả đạt được đến thời điểm hiện tại là chưa ghi nhận vụ cháy rừng nào suốt từ đầu mùa khô 2020 - 2021 đến nay, song ông Hà Lương Hồng cũng cho rằng, không vì kết quả đạt được mà chủ quan, hài lòng. Bởi nguy cơ cháy rừng tiềm ẩn từ nhiều nguyên nhân, như: ý thức, nhận thức của người dân chứ không chỉ do thời tiết nắng nóng, hanh khô. Do vậy, từ nay đến cuối mùa khô này (tháng 5-2021), Chi cục Kiểm lâm tỉnh vẫn yêu cầu tất cả KLV phải bám địa bàn thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống cháy rừng mùa khô; đồng thời mỗi KLV phải tích cực vận động nhân dân chuyển đổi tập quán canh tác nương luân canh trên đất lâm nghiệp sang trồng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ. Cùng với đó, Chi cục Kiểm lâm tỉnh sẽ tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên trao đổi thông tin với cấp ủy, chính quyền các huyện, đề nghị quan tâm chỉ đạo các lực lượng chung tay cùng lực lượng kiểm lâm trên trận tuyến “chống giặc lửa” rất khó nhọc và cam go.

008. Lê Lan/ Chi trả hơn 20 tỷ đồng cho người chăm sóc, bảo vệ rừng ở Nậm Pồ// Nhân dân.- Số 23927.- Ngày 28/4/2021 - Tr.4

Thường xuyên tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS trên địa bàn tích cực tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, đến nay toàn huyện biên giới Nậm Pồ (Điện Biên) đã hoàn thiện thủ tục giao khoán, khoanh nuôi 2.136 ha rừng tự nhiên (đạt 90% tổng diện tích rừng tự nhiên trong toàn huyện). Nhờ đó tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện Nậm Pồ đạt hơn 42,4% và là huyện có tỷ lệ che phủ rừng cao. Áp dụng các chính sách hỗ trợ công trồng, khoanh nuôi cho người chăm sóc, bảo vệ rừng, trong năm 2020, huyện Nậm Pồ đã chi trả hơn 20,2 tỷ đồng cho người dân. Trong đó, huyện chi trả 1,351 tỷ đồng công cho người dân khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; Quỹ Bảo vệ

phát triển rừng Điện Biên chi trả 18,873 tỷ đồng công chăm sóc, bảo vệ cho các chủ rừng chủ yếu là cộng đồng các bản, hộ gia đình là đồng bào Thái, H'Mông, Dao, Kháng...

009. Lê Lan/ Gấp rút giải phóng mặt bằng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên// Nhân dân.- Số 23910.- Ngày 11/4/2021 Tr.2

Ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án mở rộng Cảng hàng không Điện Biên tại Quyết định 470/QĐ-TTg, UBND tỉnh cùng các đơn vị liên quan đang tập trung cao nhất nhân lực, phương tiện triển khai các dự án tạo mặt bằng, bố trí tái định cư cho người dân. Với quyết tâm cao nhất, tiến độ đã được chốt, chậm nhất ngày 30-8 phải bàn giao mặt bằng sạch cho Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) triển khai dự án (DA).

Tại cuộc họp triển khai Quyết định 470/QĐ-TTg, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Lê Thành Đô đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, đồng thời yêu cầu UBND thành phố Điện Biên Phủ nỗ lực hơn, đẩy nhanh tiến độ kiểm đếm, đo đạc hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (TĐC). Trong quá trình triển khai, vướng mắc ở khâu nào, lãnh đạo các ngành, đơn vị phải chủ động chỉ đạo tháo gỡ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền giải quyết ngay trên tinh thần chung là ưu tiên tiến độ, chất lượng của DA. Theo đồng chí Lê Thành Đô, không chỉ tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh cho tỉnh Điện Biên, Dự án Xây dựng, mở rộng Cảng hàng không Điện Biên (sau đây gọi tắt là Dự án) còn có tầm quan trọng đặc biệt với cả vùng Tây Bắc. Do đó, nhiều năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên và các sở, ngành đã rất nỗ lực cùng với các bộ, ngành Trung ương triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, ban hành nhiều Quyết định, Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư ba DA xây dựng điểm TĐC, bảo đảm bố trí đất ở cho gần 700 hộ dân, gồm: Xây dựng điểm TĐC số 1; xây dựng điểm TĐC số 3, số 3 mở rộng và xây dựng điểm TĐC C13.

Về nguồn vốn triển khai các DA, theo tính toán của tỉnh Điện Biên, trong tổng vốn 1.554,6 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng (GPMB), chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC (nơi đi) khoảng 1.100 tỷ đồng; xây dựng mới các khu TĐC (nơi đến) hơn 454,6 tỷ đồng. Cam kết chủ động hoàn toàn nguồn vốn phục vụ GPMB, thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo ưu tiên dành nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp để thực hiện các DA. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Phi Sông cho biết: Từ nguồn thu chuyển quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn tăng thu ngân sách địa phương và nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, đến thời điểm này tỉnh đã bố trí gần 700 tỷ đồng thực hiện các DA. Trong đó, ba DA đã bố trí 100% vốn được duyệt, gồm: DA xây dựng điểm TĐC số 1 là 260 tỷ đồng; xây dựng điểm TĐC số 3, số 3 mở rộng là 147,992 tỷ đồng và Dự án xây dựng điểm TĐC C13 cũng đã được bố trí đủ vốn được duyệt là 46,625 tỷ đồng. Riêng dự án GPMB, hỗ trợ TĐC theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không đã bố trí 245 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 1.100 tỷ đồng; phần vốn còn lại, tỉnh đã có phương án nguồn bố trí đủ để đền bù, hỗ trợ.

Theo Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ Lê Tiến Dũng, nhằm bảo đảm tiến độ triển khai các DA, thời gian qua, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các

đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ phải ưu tiên nhân lực về cơ sở tuyên truyền để người dân trong vùng DA hiểu mục đích, ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội của DA đối với sự phát triển của TP Điện Biên Phủ nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung, đồng thời triển khai các bước kiểm đếm, đo đạc, lên phương án bồi thường GPMB. Với các hộ dân có đất sản xuất thuộc diện phải thu hồi phục vụ DA mặt bằng bố trí TĐC tại phường Thanh Trường, các phòng, ban và UBND phường Thanh Trường đã vận động người dân giao mặt bằng phục vụ thi công. Theo cách làm đó, đến ngày 30-3 cả bốn DA, gồm: GPMB, hỗ trợ TĐC theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên; Xây dựng điểm TĐC số 1; TĐC số 3, số 3 mở rộng và TĐC C13, đều bảo đảm tiến độ đặt ra là đến 30-6 sẽ hoàn thành mặt bằng ba DA đón dân TĐC và đến 30-8 hoàn thành toàn bộ việc tháo dỡ, di chuyển nhà cửa, tài sản đến khu TĐC mới để bàn giao mặt bằng sạch cho ACV.

Về tiến độ cụ thể, đến thời điểm này UBND thành phố đã phê duyệt 22 phương án bồi thường, hỗ trợ TĐC cho 145 hộ dân và 12 tổ chức với tổng diện tích đất đã hoàn thành GPMB là 17,08 ha thuộc ba DA xây dựng điểm TĐC. Hiện nay, ba DA nêu trên chỉ còn 6,05 ha đất của 51 gia đình, tổ chức cần thu hồi đang được các phòng, ban thành phố khẩn trương hoàn thiện, phê duyệt chi trả. Riêng dự án GPMB, hỗ trợ TĐC theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên tuy vừa làm vừa chờ Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư song đến nay thành phố đã hoàn thành công tác đo đạc, quy chủ đất của 23 tổ chức, 1.599 hộ dân; hiện tại các đơn vị chuyên môn đang đẩy nhanh tiến độ kê khai, kiểm đếm tài sản của người dân.

Đồng thuận cao với chủ trương thực hiện Dự án, những ngày này hầu hết người dân thuộc diện di dời, TĐC trong các khu dân cư thuộc bảy tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 10 phường Thanh Trường đã sẵn sàng di chuyển nhường mặt bằng. Thậm chí có nhiều hộ gia đình còn chủ động tháo dỡ nhà cửa, di chuyển tài sản, như gia đình ông Hiếu, ông Quân ở tổ 10, phường Thanh Trường. Chủ tịch UBND phường Thanh Trường Trần Ngọc Sơn cho biết: Trong dự án GPMB, hỗ trợ TĐC theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên, phường Thanh Trường có 1.215 hộ dân có đất phải thu hồi, đến thời điểm này đã hoàn thành kiểm đếm gần 1.000 hộ, số còn lại đang được tiếp tục kiểm đếm. Người dân trong vùng DA đều mong muốn đẩy nhanh tiến độ các phân việc, sớm phê duyệt phương án đền bù để nhân dân di chuyển, ổn định cuộc sống tại nơi mới. Theo tinh thần chỉ đạo quyết liệt, tập trung từ UBND tỉnh, những ngày này trên công trường thi công các DA đang rầm rập tiếng máy, không khí lao động hết sức khẩn trương. Người dân trong khu vực luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kiểm đếm, sẵn sàng di chuyển bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư.

Theo Quyết định 470/QĐ-TTg, Dự án mở rộng Cảng hàng không Điện Biên có tổng vốn đầu tư 1.547,563 tỷ đồng; công suất 0,5 triệu hành khách/năm, bảo đảm khai thác máy bay A320, A321 và tương đương; tiến độ thực hiện dự án là 34 tháng, kể từ thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư.

010. VĂN THÀNH CHUÔNG/ Điện Biên: Dự án chờ... 3 dự án// Lao động.- Số 74.- Ngày 5/4/2021 - Tr.7

Năm 2009, Dự án Hồ chứa nước Ăng Càng do UBND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư được phê duyệt hơn 355 tỉ đồng. Sau gần chục năm chậm

tiến độ, đến năm 2016, dự án được điều chỉnh còn 341 tỉ đồng, đồng thời cắt đi một số hạng mục quan trọng. Đến nay, chủ đầu tư đang đốc thúc các đơn vị "cố làm cho xong" dù không đạt được các mục tiêu ban đầu đề ra.

Niềm hy vọng của vạn dân nghèo

Dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ấng Càng (huyện Mường Ấng, tỉnh Điện Biên) được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND với tổng mức đầu tư hơn 355 tỉ đồng. Theo thiết kế, công trình này có dung tích hơn 4,4 triệu mét khối, trong đó dung tích hữu ích 3,8 triệu mét khối. Đây là công trình trọng điểm của tỉnh Điện Biên và là công trình thủy lợi lớn nhất huyện Mường Ấng được kỳ vọng khi hoàn thành sẽ góp phần đem lại cuộc sống ấm no cho người dân trong khu vực.

Mục tiêu mà dự án này đề ra khi hoàn thành là sẽ cấp nước tưới ẩm chủ động cho khoảng 1.000ha cà phê; cấp nước tưới chủ động cho 400ha lúa của xã Ấng Càng và cấp nước sinh hoạt cho khoảng 10.000 người thuộc khu vực xã Ấng Nưa, thị trấn Mường Ấng và xã Ấng Càng.

Thế nhưng sau nhiều năm chậm tiến độ, các đơn vị dửng dưng thi công với những lý do như: Vương mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục hồ sơ, nguồn vốn bố trí không đáp ứng và đơn vị thi công thiếu trách nhiệm... thì đến năm 2020 dự án này mới tiếp tục được triển khai.

Theo tìm hiểu của PV, trước đó, ngày 25.10.2016, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1298/QĐ-UBND về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ấng Càng. Tại quyết định này tổng mức đầu tư được điều chỉnh từ hơn 355 tỉ đồng xuống 341 tỉ đồng. Đồng thời, tuyến kênh tả và kênh hữu cùng với các công trình trên 2 tuyến kênh này cũng được đưa ra khỏi dự án. Đây là những hạng mục quan trọng có chức năng dẫn và cấp nước thủy lợi như mục tiêu mà dự án đề ra.

Giải thích về sự bất hợp lý này, ông Nguyễn Trung Chính - Trưởng ban QLDA các công trình huyện Mường Ấng cho biết: “Giai đoạn 2 sẽ thực hiện xây dựng các tuyến kênh như đã được phê duyệt ban đầu (hơn 24km) để phát huy hiệu quả của dự án”. Tuy nhiên, trong các quyết định phê duyệt và điều chỉnh liên quan đến dự án này đều không có “giai đoạn 2”.

Cũng theo tìm hiểu của PV, để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ấng Càng, có gần 300 hộ dân thuộc diện phải thu hồi đất, trong đó có 62 hộ thuộc diện tái định cư để ổn định cuộc sống. Vì lẽ đó mà từ nhiều năm nay, hầu hết những hộ dân tái định cư phải đối diện với thực tế là đất ruộng không còn, đất nương cần cỗi và thiếu nước sản xuất... Tiền đền bù, giải phóng mặt bằng thì được trả thành nhiều đợt và đã tiêu hết, cuộc sống khó khăn khiến nhiều người phải bỏ nhà đi nơi khác...

Để phát huy hiệu quả phải cần thêm 3 dự án

Khi dự án được “tái khởi động” vào đầu tháng 12.2020, nhiều người dân địa phương vô cùng háo hức và tin tưởng vào những mục tiêu tốt đẹp mà dự án này sẽ

đem lại. Như lời chia sẻ của ông Lù Văn Cường - Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mường Ảng, nông dân trên địa bàn kỳ vọng, khi công trình Hồ chứa nước Ắng Cang hoàn thành sẽ đảm bảo cấp nước tưới, phục vụ mục tiêu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. Trong đó chuyển đổi những diện tích đang thiếu nước và kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao và nuôi trồng thủy sản để nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân.

Thế nhưng trên thực tế, khi hai tuyến kênh tả và hữu cùng với các công trình trên kênh bị đưa ra khỏi dự án thì công trình này hoàn thành cũng chỉ đơn thuần là một hồ chứa nước chứ không thể "tưới chủ động" phục vụ nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt...

Trao đổi về vấn đề này, ông Tạ Mạnh Cường - Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng - cho biết: “Khi dự án này hoàn thành, ngoài chức năng điều tiết lũ còn tạo cảnh quan, phục vụ du lịch”. Ông Cường cũng thông tin, hiện nay huyện đã giao cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các đơn vị liên quan, khảo sát, lập hồ sơ dự án phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa của người dân địa phương...

Về mục tiêu cung cấp nước cho khoảng 10.000 người dân trong khu vực, ông Tạ Mạnh Cường cho biết: Hiện nay đang có một dự án xây dựng nhà máy nước tại huyện Mường Ảng do Ban quản lý dự án Các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Điện Biên thực hiện, dự kiến sẽ triển khai vào cuối năm 2021... Như vậy là một mục đích (cấp nước sinh hoạt) phải cần đến... 2 dự án! Tuy nhiên, theo tìm hiểu của PV thì dự án nhà máy nước này là một dự án độc lập, không liên quan gì đến công trình Hồ chứa nước Ắng Cang!

Trước mắt chỉ thấy rằng, một công trình trọng điểm được đầu tư với nguồn vốn khổng lồ để phục vụ người dân nhưng sau khi hoàn thành với gần 10 năm chậm tiến độ thì vẫn phải chờ thêm 3 dự án khác mới về đích.

011. Hải yến/ Loay hoay giữ đất giữa trung tâm TP.Điện Biên Phủ// Lao động.- Số 80.- Ngày 12/4/2021 - Tr.4

Vài năm trở lại đây, trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) xảy ra tình trạng một số doanh nghiệp, cá nhân tự ý san núi, bạt đồi, tạo mặt bằng trái phép, hoặc vượt quá diện tích, khối lượng cho phép. Mặc dù đã bị kiểm tra, xử lý và nhắc nhở, song thực trạng này vẫn tái diễn và có xu hướng ngày càng phức tạp hơn.

Lợi dụng giấy phép để “xẻ thịt” đồi

Du khách khi đặt chân đến thành phố Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) không khỏi ngỡ ngàng khi chứng kiến hình ảnh một số vạt đồi, núi bị cào bới, san gạt nham nhở. Nhiều người lầm tưởng địa phương này đang thực hiện một đại dự án nào đó.

“Án ngữ” ngay dưới chân cổng chào vào thành phố Điện Biên Phủ (thuộc phố 1, phường Him Lam) là hiện trường của một “tiểu công trường” đang tạm dừng hoạt động. Phần lớn diện tích của ngọn núi đá đã bị cào bới, san gạt để tạo mặt bằng. Khối lượng lớn đá đen vẫn nằm ngổn ngang và được quây tạm bằng những tấm tôn. Mỗi

lần mưa xuống, dòng nước đen kịt chảy xuống lòng đường Võ Nguyên Giáp (trục chính chạy xuyên thành phố Điện Biên Phủ), gây phản cảm cho nhiều du khách.

Được biết, vị trí này trước đó được UBND thành phố cấp phép cải tạo mặt bằng cho 5 hộ dân, với diện tích hơn 1.700m². Mục đích san ủi cải tạo mặt bằng được ghi trong đơn xin cấp phép là để tránh làm sạt lở đất, đá xuống mặt đường Quốc lộ 279, gây mất an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông trên Quốc lộ 279 (đoạn đường Võ Nguyên Giáp).

Tuy nhiên, khi nhìn vào thực tế, nhiều người lại đặt câu hoài nghi “liệu có việc lợi dụng giấy phép để xẻ thịt đồi?”. Sau những cuộc kiểm tra, chính quyền sở tại đã có quyết định đình chỉ hoạt động và chuyển Sở Tài nguyên Môi trường tiếp tục làm rõ những sai phạm liên quan.

Ông Lò Văn Diên - Chủ tịch UBND phường Him Lam (thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) - thừa nhận đây là thực trạng chung đã diễn ra một vài năm và không chỉ riêng tại địa bàn phường.

Theo thống kê từ UBND phường Him Lam, năm 2019 riêng địa phương này đã tiến hành lập biên bản, xử lý vi phạm 8 trường hợp thuộc thẩm quyền liên quan đến san ủi, cải tạo mặt bằng không có giấy phép, với số tiền phạt là 16 triệu đồng. Năm 2020, tại địa phương này vẫn tiếp tục ghi nhận 6 trường hợp bị xử lý vì các hành vi tương tự, với tổng số tiền 45,5 triệu đồng.

Qua phân tích cho thấy, mức độ vi phạm ngày càng nghiêm trọng hơn, với diện tích và quy mô ngày một gia tăng. Thậm chí, có trường hợp vi phạm với diện tích 2.500m². Đa phần là vi phạm không phép, một số trường hợp vượt quá nhiều lần so với khối lượng, diện tích được cấp phép.

Loay hoay xử lý

Ông Diên cũng cho biết thêm: “Thời gian gần đây còn xuất hiện tình trạng lợi dụng trên địa bàn đang triển khai nhiều công trình, dự án lớn, người dân và doanh nghiệp thỏa thuận ngầm để đưa máy móc vào san gạt các quả đồi, doanh nghiệp có đất tạo mặt bằng triển khai dự án, người dân thì được san ủi miễn phí”.

Đánh giá đây là hành vi trái phép, song theo ông Diên thì chính quyền địa phương không thể xử lý vì không có căn cứ. Mặt khác, “Vì làm trái phép nên đa phần đều thực hiện vào ban đêm. Cứ tầm 9 giờ, 10 giờ tối họ đưa máy móc vào san gạt. Giờ chủ yếu làm bằng máy móc chứ không thủ công như trước, chỉ vài tiếng là xong nên không thể kịp thời ngăn chặn” - ông Diên nói.

Tuy nhiên, khi trao đổi về thực trạng này, ông Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Văn Đông lại cho rằng, chính quyền cơ sở chưa làm hết trách nhiệm. Bởi UBND cấp xã, phường là lực lượng gần dân nhất và đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để xử lý sai phạm. Đối với sai phạm vượt thẩm quyền thì báo cáo lên cấp trên để xem xét xử lý.

Mặt khác, cũng theo ông Đông: Hiện nay trên địa bàn thành phố có nhiều công trình, dự án lớn đang được triển khai nên những vi phạm liên quan đến đất là khó tránh khỏi. Trong khi đó, có những dự án đã tiến hành được vài năm, song tỉnh lại chưa có khảo sát các điểm mỏ đất nên công tác quản lý gặp khó.

“Mới đây, UBND tỉnh mới có văn bản yêu cầu khảo sát các điểm mỏ đất trên địa bàn thành phố. Chúng tôi vừa tham mưu UBND thành phố ký ban hành văn bản gửi các địa phương đề nghị rà soát, đề xuất các điểm, khu vực khai thác đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở đó mới có cơ sở, dữ liệu về nguồn tài nguyên đất, phục vụ công tác quản lý tốt hơn” - ông Đông cho biết thêm.

Những tồn tại liên quan đến việc quản lý đất tại thành phố Điện Biên Phủ đã diễn ra vài năm. Ngoài hậu quả nhìn thấy rõ là đất lâm nghiệp đang bị lấn chiếm trái phép, thì ít ai lường trước được những nguy cơ khi núi đồi bị biến dạng, phá vỡ kết cấu thì sạt lở, nhất là thời điểm sắp bước vào mùa mưa là điều khó tránh khỏi.

012. SONG AN/ Điện Biên: Khơi dậy tự lực, tận dụng dự án để giảm nghèo// Lao động.- Số 75.- Ngày 6/4/2021 - Tr.4

Nằm ở cực Tây của Tổ quốc, Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, có nền kinh tế thuộc nhóm khó khăn nhất cả nước, với tỉ lệ hộ nghèo cao gấp nhiều lần mặt bằng chung. Chính vì vậy, con số tỉ lệ hộ nghèo đa chiều ước còn 29,93% vào cuối năm 2020 là kết quả cho thấy sự nỗ lực rất lớn trong công tác giảm nghèo theo hướng bền vững của Đảng bộ, chính quyền và mỗi người dân địa phương này.

Khơi dậy tinh thần tự lực

Nằm sát ngay quốc lộ 12 và cách không xa TP.Điện Biên Phủ, nhiều năm trước, bản Co Pục xã Hua Thanh (huyện Điện Biên) “nổi tiếng” vì nghèo. Cũng bởi vậy nên tiếng “lười” đeo bám cộng đồng 100% dân tộc Khơ Mú nơi đây qua nhiều thế hệ.

Ông Quàng Văn Dũng - Trưởng bản Co Pục - cho biết: “Chính quyền địa phương đã nhìn thấy được điểm yếu của người dân Co Pục xuất phát từ hạn chế trong tiếp cận khoa học kỹ thuật, nên đã quan tâm tập trung hỗ trợ. Bắt đầu từ việc khai hoang lúa nước. Từ không có, giờ đây bản Co Pục đã có hơn 10ha ruộng nước, với năng suất hiện tại cũng cao hơn từ 15 - 20 tạ/ha so với những ngày đầu mới trồng”.

Với sự khích lệ, động viên từ chính quyền, năm 2018, Co Pục là bản tiên phong của xã Hua Thanh làm đường nông thôn mới theo hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Cả bản hiến 300m² đất để mở rộng đường và góp gần 800 ngày công trong suốt 3 tháng để hoàn thành tuyến đường nội bản gần 3km, trục chính rộng 4m, các tuyến nhánh rộng 2,5m.

Ông Thào Mạnh Hùng - Chủ tịch UBND xã Hua Thanh, huyện Điện Biên - cho biết: “Co Pục giờ chỉ còn 16/72 hộ nghèo, giảm 8 hộ so với năm 2019. Trên 70% gia đình có nhà kiên cố, khang trang. Cả về nhận thức và chất lượng cuộc sống của người dân Co Pục đều đã thay đổi theo hướng tích cực. Quan trọng là bà con đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất”.

Còn đối với nhiều bà con dân tộc ở huyện Mường Chà, giờ đây Trưởng bản Huổi Ho Lý A Dính là tấm gương sáng về thoát nghèo ở địa phương. Không muốn là gánh nặng cho Nhà nước, nên dù cuộc sống chưa thực sự no đủ nhưng ông Dính đã tự nguyện viết đơn xin thoát nghèo.

Được sự động viên, khích lệ của chính quyền, ngoài tích cực chăm sóc 2ha lúa, ông Dính đầu tư chăn nuôi gà, trâu kết hợp với trồng gần 2ha dứa. Từ thiếu đói nhiều tháng trong năm, giờ đây gia đình đã có của ăn, của để. Thậm chí, theo dự tính năm nay gia đình ông sẽ có thu nhập khoảng 100 triệu đồng.

Nhìn gương ông Dính, các gia đình: Lý A Phồng, Lý A Hờ (bản Huổi Ho); Cháng A Dê (bản Huổi Quang II); Vừ Chờ Nhè (bản Huổi Cang)... cũng mạnh dạn đăng ký ra khỏi hộ nghèo. Và danh sách xin thoát nghèo ở Mường Chà ngày một lớn dần thêm.

Chia sẻ về phong trào này, ông Trang A Lử - Chủ tịch UBND huyện Mường Chà - cho biết: “Chúng tôi thường xuyên phối hợp tốt trong công tác tuyên truyền với các cơ quan truyền thông để nhân rộng những cách làm hay, gương thoát nghèo tiêu biểu; đặc biệt quan tâm khuyến khích, động viên những điển hình như vậy. Từ đó người dân nghe nhau, nhìn nhau mà tự ý thức vươn lên xóa nghèo”.

Thúc đẩy bằng chương trình, dự án

Khi người dân đã có ý thức tự lực, thì Điện Biên tận dụng linh hoạt “đòn bẩy” từ các chương trình, dự án hỗ trợ của nhà nước để thúc đẩy họ vươn lên xóa đói giảm nghèo theo hướng bền vững.

Ước tính trong cả giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh Điện Biên đã huy động lồng ghép được khoảng 7.500 tỉ đồng cho thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, thông qua các chương trình, dự án. Bên cạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng cuộc sống, các gói hỗ trợ được tập trung ưu tiên phát triển sản xuất - đây là thế mạnh của địa phương đã được xác định rất rõ tại Nghị quyết Đảng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Nếu như đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, tỉ lệ hộ nghèo của địa phương này là 48,14%, thì đến nay chỉ còn 29,93%. Bình quân hằng năm số hộ nghèo giảm 3,62% (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra); riêng các huyện nghèo (huyện 30a) bình quân giảm 4,83%/năm.

Đến thời điểm này, Điện Biên vẫn là địa phương có tỉ lệ hộ nghèo thuộc nhóm cao nhất trong cả nước. Thế nên việc thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh không chỉ có ý nghĩa góp phần thực hiện mục tiêu chung của cả nước mà quan trọng hơn thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, nâng cao đời sống người dân, giữ vững ổn định chính trị khu vực biên giới.

Điện Biên xác định, đến năm 2025 tỉ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm xuống dưới 16%. Đây là một trong những mục tiêu được thống nhất tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

013. Trung Quân/ Chuyển động nông nghiệp Điện Biên Những 'quả ngọt' bước đầu tái cơ cấu nông nghiệp Điện Biên// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 79-81.- Ngày 21-23 - Tr.37

Sau 5 năm triển khai đề án tái cơ cấu, đến nay, nông nghiệp Điện Biên đã tạo dựng được những tiền đề căn bản để phát triển bền vững theo chuỗi giá trị.

Hình thành vùng sản xuất nông sản tập trung

Sau 5 năm (2015-2020) thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành nông nghiệp Điện Biên có những bước tiến vượt bậc.

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2020 ước đạt trên 3.800 tỷ đồng (tăng 2,38% so với năm 2019); trong đó nông nghiệp trên 3.400 tỷ đồng (tăng 2,31%); lâm nghiệp hơn 253 tỷ đồng (tăng 0,73%); thủy sản gần 140 tỷ đồng (tăng 7,45%).

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyên dịch theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh gắn với nhu cầu thị trường. Hình thành, phát triển nhiều vùng sản xuất nông sản tập trung, quy mô lớn như lúa chất lượng cao (khoảng 2.500 ha), vùng trồng ngô tập trung (9.000 ha), vùng trồng rau chuyên canh (230 ha), vùng mắc ca (gần 3.230 ha), chè 597 ha, cây ăn quả (bưởi, cam, xoài, nhãn...) khoảng hơn 3.000 ha...

Đến hết năm 2020, tỉnh đã thu hút được 23 doanh nghiệp có các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, với tổng số vốn đầu tư là 6.598 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã hình thành, xác nhận và duy trì phát triển được 20 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản an toàn.

Điện Biên cũng đã phê duyệt và triển khai thực hiện hiệu quả 2 dự án cánh đồng lớn, tổng diện tích thực hiện đạt 396 ha. Thực hiện thí điểm đồn điền, đổi thửa tại xã Thanh Yên và Thanh Hưng (huyện Điện Biên) để tổ chức sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng lớn với diện tích 62 ha.

Tỉnh đã cấp chỉ dẫn địa lý và mã truy xuất nguồn gốc cho 15 ha gạo Bắc thơm số 7, cấp xác nhận 70 ha vùng chè Shan tuyết hữu cơ, 1.318,5 ha cà phê được chứng nhận tiêu chuẩn UTZ và 40 ha cà phê được chứng nhận tiêu chuẩn HACCP.

Việc ứng dụng, triển khai sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đã được đẩy mạnh áp dụng. Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP là 103,3 ha (6,3 ha rau, 87 ha dứa và 10 ha lúa). Trồng rau thủy canh hồi lưu trong nhà lưới công nghệ cao với quy mô 700 m².

Một số mô hình trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP trong nhà lưới; sản xuất, nuôi trồng và chế biến nấm, nuôi tảo xoắn; sản xuất nuôi cấy đồng trùng hạ thảo; sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây ăn quả, cây mắc ca ở các dự án của doanh nghiệp... đã và đang được đầu tư.

Chuyển đổi cây trồng, tăng nhanh HTX

Từ 2017-2020, nhiều địa phương trong tỉnh đã tích cực, chủ động thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa nương, đất ruộng một vụ, cây màu hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn gia súc, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả có giá trị cao, tổng diện tích chuyển đổi là 3.283 ha.

Diện tích trồng cây ăn quả từng bước được mở rộng và phát triển thành vùng sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung. Phát triển một số cây ăn quả mới phù hợp, cho hiệu quả kinh tế cao như mắc ca, chanh leo...

Về hình thức tổ chức sản xuất, đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 162 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, 402 tổ hợp tác nông nghiệp, có 37 trang trại được cấp giấy chứng nhận. Một số HTX kiểu mới được thành lập và hoạt động có hiệu quả như:

HTX dịch vụ và tổng hợp Thanh Yên, HTX ong mật Điện Biên, HTX Hồng Phước, HTX CCO, HTX dứa Na Sang...

Trên địa bàn tỉnh đã và đang hình thành một số trang trại trồng cây ăn quả, rau, chăn nuôi tổng hợp, quy mô tương đối lớn theo chuỗi liên kết, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ... Việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa đã và đang diễn ra ở nhiều xã, bản của tỉnh.

Ông Nguyễn Phú Đỏ, chủ trang trại tổng hợp ở xã Thanh Yên, huyện Điện Biên phấn khởi cho biết: Với diện tích 3,7 ha, được sự tư vấn, hỗ trợ của cán bộ Trung tâm Khuyến nông và Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh, ông đã mạnh dạn chuyển đổi sang trồng các loại cây ăn quả như táo, ổi, mít...

Đến nay, hiệu quả mang lại ngoài sức mong đợi. Mỗi năm, trang trại của ông cung cấp cho thị trường hơn 50 tấn hoa quả các loại, doanh thu ước đạt 4 tỷ đồng/năm. Trang trại tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 18 công nhân.

Ngoài ra, ông còn mở một siêu thị ở TP Điện Biên để tạo thành chuỗi sản xuất và tiêu thụ khép kín. Các sản phẩm ở trang trại được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, sau đó được đưa lên kệ hàng siêu thị phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng.

5 đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021 - 2025

Để thúc đẩy thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh thời gian tới, Sở NN-PTNT Điện Biên đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trong đó, mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2021-2025 là tập trung đẩy mạnh phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng KH-CN, gắn với hợp tác, liên kết và thị trường. Tăng cường khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

Đặc biệt, Điện Biên tập trung nâng cao chất lượng lúa, gạo đặc sản theo cánh đồng lớn, phát triển cây ăn quả đặc sản, lợi thế, gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê), bảo vệ tốt diện tích có rừng và đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp (mắc ca, dược liệu, trồng rừng sản xuất, trồng cây gỗ lớn đa tác dụng, cây lâm sản ngoài gỗ).

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành 5 Đề án gồm: Đề án phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ; Đề án phát triển cây ăn quả đặc sản, lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững; Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đề án phát triển cây mắc ca trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Đề án OCOP tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030 (đã được phê duyệt).

"Ngành nông nghiệp Điện Biên sẽ tiếp tục thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp với những cách làm sáng tạo.

Theo đó, cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của nông sản và chất lượng lao động nông

nghiệp, nông thôn gắn giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện tốt hơn đời sống nông dân...

Là tỉnh miền núi địa có điều kiện vô cùng khó khăn, tuy nhiên đến nay, tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Điện Biên đang mang lại những tín hiệu rất khả quan. Với những kết quả bước đầu đạt được, sẽ là động lực để Điện Biên bước tiếp chặng đường tái cơ cấu nông nghiệp trong thời gian tới..."

(Ông Bùi Minh Hải, Giám đốc Sở NN-PTNT Điện Biên).

014. Quân Trung/ Sinh khí mới từ cây mắc ca// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 79-81.- Ngày 21-23 - Tr.36

Mục tiêu đến năm 2025, Điện Biên sẽ đưa mắc ca thành cây trồng chủ lực với quy mô 11.000 ha, phân đầu xây dựng một nhà máy chế biến hạt mắc ca.

Mắc ca giải bài toán khó cho đất dốc, đất bạc màu

Huyện Mường Nhé (Điện Biên), nằm trên biên giới giữa Việt Nam với hai nước láng giềng là Trung Quốc và Lào. Đây là địa bàn trọng điểm, chiến lược thuộc khu vực biên giới phía tây của Tổ quốc. Đến nay, Mường Nhé vẫn là một trong 62 huyện nghèo nhất cả nước, tỷ lệ hộ nghèo chiếm gần 70%. Tất cả 11 xã của huyện đều thuộc diện đặc biệt khó khăn.

Suốt nhiều năm, người dân Mường Nhé loay hoay với bài toán “nuôi con gì, trồng cây gì” để mang lại hiệu quả kinh tế, tạo sự bứt phá, gắn với bảo vệ rừng bền vững, và hiện nay bước đầu đã có lời giải.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển mắc ca Tây Bắc triển khai dự án trồng mắc ca công nghệ cao tại huyện Mường Nhé với tổng diện tích 10.000 ha tại 6 xã: Chung Chải, Leng Su Sìn, Mường Nhé, Nậm Vi, Sen Thượng và Sín Thầu.

Dự án gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ năm 2018 - 2020 thực hiện trồng 7.000 ha; giai đoạn 2 từ sau khi hoàn thành giai đoạn 1 được đánh giá thực sự hiệu quả, nếu điều kiện thuận lợi, doanh nghiệp sẽ tiếp tục trồng 3.000 ha.

Với diện tích đất đồi sẵn có, người dân vùng dự án có thể tham gia liên kết trồng mắc ca với doanh nghiệp thông qua góp đất, cho doanh nghiệp thuê đất hoặc tự trồng. Về lợi nhuận, nhà đầu tư và người dân cùng nhau thương thảo, thống nhất mức chia sẻ lợi nhuận, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên, nhất là lợi ích của người dân.

Ngoài ra, trong giai đoạn đầu khi cây chưa cho thu hoạch, người dân trong vùng, nhất là những hộ gia đình góp đất có thể trở thành công nhân của công ty. Khi tham gia chăm sóc, bảo vệ cho các diện tích trồng cây mắc ca, người dân được trả lương hàng tháng phù hợp với sức lao động. Đây là một tín hiệu đáng mừng, giúp nhiều hộ dân có thêm công ăn việc làm, nâng cao mức thu nhập, cải thiện đời sống.

Không chỉ câu chuyện của Mường Nhé, các mô hình trồng cây mắc ca ngày càng được nhân rộng trên hầu khắp các huyện của tỉnh Điện Biên như Tuần Giáo, Nậm Pồ, Mường Ảng... Với hướng đi đó, cây mắc ca đang tạo nên động lực và niềm tin rất lớn cho người dân trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Ông Là Văn Chanh, bản Pha Nàng, xã Quài Nưa (Tuần Giáo, Điện Biên) chia sẻ: Mắc ca là cây trồng mới nhưng bước đầu cho thấy hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với những cây trồng trước đây như sắn, tre, luồng...

Năm 2013, ông bắt đầu trồng thử nghiệm theo lời giới thiệu của một người bạn. Ban đầu ông cũng phân vân vì chưa có một chút hiểu biết gì về cây trồng mới này. Nhưng nhìn diện tích đất đồi để không nên ông đánh liều trồng thử, không ngờ cho kết quả ngoài mong đợi.

Sau 5 năm dày công chăm sóc, hiện 1 ha trồng mắc ca của ông đã bắt đầu cho thu hoạch. Năm 2019, ông thu bói được 70 kg, đến năm 2020 sản lượng thu về tăng lên gấp đôi từ 1,8-2 tạ. Dự kiến vụ mùa năm 2021, sản lượng sẽ tiếp tục tăng vì cây bước vào giai đoạn cho quả nhiều.

Theo ông Chanh, mắc ca là loại cây dài ngày dễ trồng, không mất nhiều công chăm sóc, mỗi năm chỉ bón phân từ 2- 3 lần, dọn cỏ dại là cây có thể phát triển bình thường.

Ông Lù Văn Hiêng, Bí thư Đảng ủy xã Quài Nưa cho rằng: Cây mắc ca thực sự đã mang lại một luồng sinh khí mới cho bà con nơi đây. Toàn xã hiện nay có hơn 600 ha trồng cây mắc ca. Từ chỗ e ngại, hiện tại nhiều hộ dân đã mạnh dạn góp đất với các doanh nghiệp để trồng. Việc trồng cây mắc ca bước đầu cho những kết quả rất khả quan, hiệu quả kinh tế mang lại là rất rõ nét, người dân nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Đưa mắc ca thành cây chủ lực

Để phát triển cây mắc ca theo hướng tập trung, tỉnh Điện Biên đã phê duyệt chủ trương cho 5 dự án trồng cây mắc ca gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm. Tổng mức đầu tư hơn 4.729 tỷ đồng, quy mô trồng tập trung 17.214 ha. Đến nay, toàn tỉnh trồng được 3.229 ha. Tổng sản lượng quả tươi đã cho thu hoạch là 79,3 tấn, trong đó năm 2020 là 45,6 tấn.

Mục tiêu đến năm 2025 Điện Biên tạo vùng trồng mắc ca tập trung, hiện đại với quy mô 11.000 ha, phấn đấu xây dựng một nhà máy chế biến hạt mắc ca trên địa bàn tỉnh.

Từ đó, tạo cơ sở cho việc quản lý, chỉ đạo và kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển, áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ, đảm bảo đưa cây mắc ca trở thành cây nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo hướng hàng hóa.

Để làm được những điều này, ngoài việc đưa ra chủ trương quy hoạch, tỉnh Điện Biên còn quan tâm tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp khảo sát, lập dự án trồng cây mắc ca tại các địa phương có điều kiện khí hậu phù hợp để mở rộng vùng nguyên liệu.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong khâu đo đạc quy chủ, đền bù, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục hồ sơ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chính quyền các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu, tham gia, hợp tác với doanh nghiệp. Trong quá trình đền bù, giải

phóng mặt bằng, UBND các huyện đẩy nhanh tiến độ giao đất rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho người dân.

UBND tỉnh Điện Biên cũng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quản lý chặt chẽ về sản xuất, buôn bán giống cây mắc ca trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, địa phương trồng cây mắc ca bằng các giống đã được Bộ NN-PTNT công nhận. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao KH-KT về phát triển cây mắc ca cho người dân, doanh nghiệp...

Cây trồng bền vững

Theo Hiệp hội mắc ca Việt Nam, dự báo đến năm 2030 tổng nhu cầu sản phẩm hạt mắc ca toàn thế giới sẽ tăng từ 1% lên 5% tổng sản lượng hạt khô, vào khoảng 800.000 tấn. Trong khi đó, sản lượng hạt mắc ca dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 400.000 tấn (chỉ đáp ứng khoảng 50% nhu cầu).

Như vậy, trong hơn 10 năm tới, lượng cung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Ngoài ra, diện tích đất và vùng khí hậu phù hợp trồng mắc ca trên thế giới rất ít, do đó đây là lĩnh vực khó có thể bão hòa.

Theo Sở NN-PTNT tỉnh Điện Biên, qua theo dõi một số diện tích mắc ca đã cho thu hoạch cho thấy cây mắc ca mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn một số loại cây ăn quả phổ biến hiện trồng trên địa bàn tỉnh như dứa, cam, bơ, mận, xoài...

Sau khi thu hoạch, quả mắc ca chỉ cần sơ chế tại chỗ là có thể bảo quản trong khoảng từ 6 tháng đến 1 năm. Nhân hạt mắc ca đa dạng về mục đích sử dụng, có thể ăn tươi hoặc chế biến sâu thành sản phẩm dinh dưỡng sữa, dầu ăn, bánh, kẹo, mỹ phẩm cao cấp...

Bên cạnh đó, qua theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây mắc ca trên địa bàn tỉnh cho thấy, nếu có sự đầu tư về kỹ thuật chăm sóc như tưới nước, bón phân và việc lựa chọn giống tốt, phù hợp, sau khoảng 3 - 4 năm trồng, cây sẽ cho bói quả.

Từ năm thứ 6 trở đi, mắc ca có thể cho thu hoạch với sản lượng trung bình khoảng 1.2 tấn/ha, đến năm thứ 10 trở đi, sản lượng cây mắc ca ước tính ổn định khoảng 3 tấn/ha. Với giá bán quả khoảng 50.000 - 60.000 đồng/kg, doanh thu 01 ha mắc ca trung bình từ năm thứ 6 trở đi khoảng 70 triệu đồng/ha, năm thứ 10 trở đi khoảng 150 triệu đồng/ha.

Mặt khác, cây mắc ca có tuổi thọ trên 100 năm, chu kỳ khai thác kinh doanh dài (trên 60 năm) nên hiệu quả kinh tế đạt được rất lâu dài, bền vững.

Ông Bùi Minh Hải, Giám đốc Sở NN-PTNT Điện Biên nhận định: Việc chuyển đổi diện tích trồng các loại cây hoa màu kém hiệu quả trên đất dốc, đất đồi bạc màu sang trồng cây mắc ca là hướng đi đúng đắn.

Mắc ca đã giúp khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo vệ đất và nguồn nước, chống xói mòn (do cây mắc ca là cây thường xanh, tán rộng). Đồng thời, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội cho địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo sinh kế bền vững cho người dân...

015. Gia Ngọc (st)/ Lễ hội Đền thờ Hoàng Công Chất// Quận khu 2.- Số 1131.- Ngày 1/4/2021 - Tr.8

Đối với mỗi người dân Việt Nam, lễ hội đã trở thành loại hình văn hóa đặc sắc không thể thiếu trong đời sống tinh thần và tâm linh. Tại tỉnh Điện Biên đã thành thông lệ, cứ vào 22/2 đến 25/2 âm lịch hàng năm, Lễ hội Đền thờ Hoàng Công Chất - Thành Bản Phủ được diễn ra với nhiều hoạt động đặc sắc.

Lễ hội Đền thờ Hoàng Công Chất - Thành Bản Phủ được tổ chức hàng năm vào ngày mất của thủ lĩnh Hoàng Công Chất (25/2 âm lịch) để tưởng nhớ công ơn người anh hùng áo vải quê lúa Thái Bình, cùng hai tướng Lò Ngải, Lò Khanh (dân tộc Thái là người địa phương) đã lãnh đạo nghĩa quân đánh đuổi giặc Phẻ bảo vệ bản mường, núi rừng Tây Bắc, trấn giữ một vùng biên cương thái bình vào thế kỷ 18.

Theo các tài liệu lịch sử, Thành Bản Phủ được xây dựng từ năm 1758 - 1762. Cũng trong khoảng thời gian này, nghĩa quân Hoàng Công Chất vừa xây dựng Thành Bản Phủ vừa hoạt động ra khắp 10 châu của phủ An Tây, phía bắc đến tận vùng Vân Nam (Trung Quốc), phía nam đến tận Ninh Bình, Hoà Bình, Thanh Hoá ngày nay. Năm 1769, quân Trịnh tấn công Mường Thanh, xóa bỏ vùng căn cứ của Hoàng Công Toàn (con Hoàng Công Chất), đánh úp và phá hủy Thành Bản Phủ.

Kể từ năm 1994, khi đền thờ Hoàng Công Chất chính thức được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận xếp hạng di tích lịch sử; cứ mỗi độ xuân sang đúng vào ngày mất của ông (25/2 âm lịch), các cơ quan quản lý văn hoá của tỉnh Điện Biên và huyện Điện Biên lại tung bừng tổ chức lễ hội trong khuôn viên tòa thành Bản Phủ.

Lễ hội đền Hoàng Công Chất - Thành Bản Phủ gồm phần lễ và phần hội. Mở đầu lễ hội là các tiết mục mang đậm bản sắc văn hóa dân gian như: Múa rồng, biểu diễn trống hội. Phần lễ diễn ra trang nghiêm với những nghi thức thiêng liêng được gìn giữ như: Rước kiệu, dâng hương, đọc chúc văn tưởng nhớ, tri ân công đức của vị thủ lĩnh Hoàng Công Chất và kêu gọi tinh thần đoàn kết các dân tộc. Phần hội là các chương trình văn hóa, văn nghệ đặc sắc đến từ các đội văn nghệ quần chúng; tổ chức thi đấu các môn thể thao mang đậm bản sắc dân tộc như: Đẩy gậy, kéo co, tung còn...

Lễ hội Hoàng Công Chất - Thành Bản Phủ ngoài ý nghĩa hoạt động tín ngưỡng còn là sự kiện văn hóa nhằm duy trì và phát huy những tinh hoa văn hóa của các dân tộc trên địa bàn. Đồng thời cũng là dịp để giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khơi dậy tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc và cùng chung tay xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

016. TUẤN NGỌC-TUYẾT ANH/ Lễ hội Hoàng Công Chất: Phát huy tinh thần giáo dục// Giáo dục & Thời đại.- Số 98.- Ngày 24/4/2021 - Tr.24+25

Đã thành thông lệ, cứ vào 22/2 đến 25/2 Âm lịch, Lễ hội Đền thờ Hoàng Công Chất - thành Bản Phủ tại Điện Biên được tổ chức với nhiều hoạt động đặc sắc. Lễ hội là dịp để tưởng nhớ tới người thủ lĩnh áo vải cùng những hào kiệt trượng nghĩa, đã giúp nhân dân Mường Thanh đánh tan giặc Phẻ, đem lại cuộc sống bình yên.

Huyền thoại người hùng áo vải...

Theo những tài liệu nghiên cứu của Cục Di sản (Bộ VH-TT&DL), Hoàng Công Chất, tên thật là Hoàng Công Thư, sinh năm 1706 tại làng Hoàng Xá, huyện Thư Trì, Sơn Nam Hạ (nay là Nguyên Xá, huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình). Ông sinh ra trong một gia đình nông dân và lớn lên cùng với những cuộc khởi nghĩa nổ ra ở khắp nơi, chống lại triều đình Lê- Trịnh.

Năm 1739, Hoàng Công Chất phát cờ khởi nghĩa tại vùng Sơn Nam (Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên). Nghĩa quân ngày một lớn mạnh đã liên kết chặt chẽ với các cuộc khởi nghĩa khác của Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Cầu... gây không ít khó khăn cho triều đình. Năm 1748, khi quân Trịnh tấn công, do tương quan lực lượng quá chênh lệch, Hoàng Công Chất lui tạm vào vùng thượng du Thanh Hóa, rồi tiến sang vùng thượng Lào hoạt động.

Cũng tại thời điểm đó, ở Mường Thanh có hai người Thái là Lò Văn Ngải, Lò Văn Khanh đứng lên tập hợp, lãnh đạo nhân dân các dân tộc chống lại giặc Phẻ (một tộc người trong nhóm Tày- Thái ở Thượng Lào và Vân Nam, Trung Quốc). Vì lực yếu, nghĩa quân của hai ông liên kết với nghĩa quân của Hoàng Công Chất. Cuối năm 1751, nghĩa quân của Hoàng Công Chất tiến vào Tây Bắc. Đến năm 1754, ông cùng các tướng người Thái lãnh đạo nhân dân đánh tan giặc Phẻ, đem lại cuộc sống ấm no cho dân Mường Thanh.

Về sau, Hoàng Công Chất chiêu dụ dân chúng ổn định sản xuất, củng cố lực lượng, xây dựng thành Bản Phủ vào năm 1758. Nghĩa quân đẩy mạnh hoạt động ra khắp 10 châu của phủ An Tây và dành quyền kiểm soát toàn bộ đất đai vùng Tây Bắc. Mường Thanh trở thành trung tâm văn hóa, chính trị của đất Tây Bắc. Hoàng Công Chất là người có công trong việc truyền bá những kiến thức, kỹ thuật trồng trọt của người miền xuôi cho đồng bào các dân tộc nơi đây, là nhân tố chính đoàn kết cộng đồng các dân tộc, trở thành đức thánh của lòng dân.

Ngày 25/2/1767, Hoàng Công Chất qua đời, người dân Mường Thanh đã lập đền thờ ông và 6 vị tướng lĩnh (đến nay người dân chỉ còn nhớ tên 2 tướng Ngải và tướng Khanh) trong khu vực thành Bản Phủ. Ban chính điện đền Hoàng Công Chất thờ 10 pho tượng sơn son thiếp vàng gồm: Tượng đức vua cha, Nam, Tào, Bắc, Đẩu, Tượng Hoàng Công Chất và 6 vị tướng lĩnh; Ban công đồng đặt 7 bài vị của tướng quân Hoàng Công Chất và 6 vị tướng.

Dân gian kể lại rằng, Hoàng Công Chất lúc bấy giờ có 6 vị tướng tài, trong đó có tướng Ngải, tướng Khanh là hai cánh tay đắc lực. Họ cùng Hoàng Công Chất chọn đất, xây thành. Thành Bản Phủ mà dấu vết vẫn còn lại đến tận hôm nay, chính là Thành Chiềng Lè, đại bản doanh của nghĩa quân xưa kia.

Nhớ người lập bản, xây mường...

Toàn bộ hình dung về tòa thành cổ này, chỉ còn lại những câu hát dân gian. Đồng bào Thái Mường Thanh có câu hát rằng: “Hào vây quanh thành sâu hơn mười sải/ Mặt thành rộng hai chục sải tay/ Ngựa phi, voi chạy, lính đứng gươm trần sáng loáng/ Chúa cưỡi ngựa trên mặt thành uy nghiêm...”. Tương truyền thành Bản Phủ hay thành Chiềng Lè xưa, được xây dựng vào khoảng năm 1758-1762. Thành được

xây dựng rất kỳ công, với diện tích rộng hơn 80 mẫu, có 2 vòng thành là thành nội và thành ngoại. Thành ngoại là binh lính đóng. Ở đây có 133 giếng và ao trữ nước, ngoài ra, khu vực này còn có cả kho lương, kho vũ khí và bãi voi tắm. Còn thành nội là nơi các thủ lĩnh nghĩa quân đóng. Ở đây có cây cổ thụ lớn, thân và tán được hợp bởi 3 cây cổ thụ Đa, Si, Đề, mọc lên từ một hốc. Tương truyền, cây này được thủ lĩnh Hoàng Công Chất và hai vị thủ lĩnh người Thái là Ngải và Khanh cùng trồng. Từ bấy, cây đã cùng nhân dân các dân tộc, sống trên đất Mường Thanh trải qua bao biến cố lịch sử và các cuộc chiến đấu ngoan cường, bảo vệ vững vàng dải biên cương của Tổ quốc.

Ngày nay, 3 cây vẫn quấn quýt vào nhau và hầu như không còn phân biệt được. Cây ba ngọn trở thành biểu tượng đẹp về sự gắn bó, sẻ chia của cộng đồng các dân tộc sống trên mảnh đất này.

Ngoài cây ba ngọn còn lại từ mấy trăm năm, trong khu vực thành cũ còn có một loài cây nữa, tương truyền có từ thời Hoàng Công Chất, đó là tre gai ngà- loại tre có gai dày, dài và cong vút, phân bố nhiều ở vùng Nghệ An. Theo dân gian kể lại, sau khi xây thành Bản Phủ xong, thủ lĩnh Hoàng Công Chất đã cho quân về xuôi, mang loại tre này lên, trồng kín chân thành. Tre gai ngà sinh sôi, nảy nở, hàng nghìn thân tre ken dày, dang tay gai ôm khít vào nhau, tạo thành bức tường vững chắc, che chở cho thành.

Lần theo dấu vết thành xưa đi về phía bờ sông Nậm Rốm, ở phía Tây thành có một gốc đa lớn. Tương truyền, sau khi nghĩa quân Hoàng Công Chất bị đàn áp, bà con nhân dân đã tìm lại thi thể 7 vị tướng, rồi đem về chôn dưới gốc đa.

Nhà cụ Quàng Văn É ở ngay phía dưới gốc đa. Cụ É cho biết từ thời cha ông, gia đình cụ đã chuyên vào sống trong khu thành ngoại này. Trong kí ức của cụ, hồi còn là một chú bé chăn trâu, cụ vẫn thấy dấu vết thành xưa còn hiện hiện. Cụ chỉ vào khu vườn rau và những bờ bãi nhấp nhô quanh ngôi nhà cụ đang sống bảo rằng, trước kia cụ đã được ông bà kể lại, bãi sông nhấp nhô được người dân gọi là “bãi voi tắm”, còn phía trên gò cao bây giờ người dân đã xây nhà cửa, là khu chuồng voi.

Theo những người sưu tầm và nghiên cứu văn hóa dân gian ở Điện Biên, là bà Lương Thị Đại và bà Nguyễn Thị Lâm Hảo, để tưởng nhớ công ơn của Hoàng Công Chất và các tướng lĩnh, hàng năm, vào ngày 5 tháng Năm (ngày chiến thắng giặc Phẻ), đồng bào các dân tộc cùng nhau tổ chức lễ hội tại đền, cúng “Then Chất” (Người trời Hoàng Công Chất) và 6 vị tướng lĩnh. Hoàng Công Chất được người Thái tôn thờ như một trong những người sáng lập ra bản Mường cùng với Lạng Chượng, Khun, Mứn... Sau này, để phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào Thái, lễ hội được tổ chức từ ngày 24-28 tháng Hai âm lịch, chính hội là ngày 25, cùng thời điểm tổ chức Lễ hội Xên Mường của đồng bào Thái Mường Thanh.

Trong lễ hội có nghi thức cúng rất đặc biệt: Khoảng chín, mười giờ đêm, dân bản tiến hành mổ bò, mổ dê đem thui chín. Tiếp đó, người ta đem bò, dê đã thui vào gian thờ, đặt một tàu lá chuối lên lưng con bò, cùng muối ớt và một con dao, bên cạnh đó, còn có thêm 2 con gà, 1 gói xôi và 7 chén rượu. Lễ xướng cúng thần phải được thực hiện vào nửa đêm và phải khẩn thật nhỏ. Nghi thức cúng thần trước đây, đã tái hiện lại toàn bộ khung cảnh đêm cuối cùng của cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, 7 vị

tướng đã phải ăn uống vội vàng và bí mật, để rồi cùng nhảy vào lửa cháy chết một cách bi hùng. Ngày nay, Lễ hội đền Hoàng đã được tách ra khỏi Lễ hội Xên bản, Xên Mường, và được tổ chức khá quy mô. Lễ hội này đã trở thành một hoạt động văn hóa- tín ngưỡng, được người dân trong vùng lòng chảo Điện Biên chờ đón hàng năm.

Dưới tán cây đoàn kết...

Những năm gần đây, lễ hội đã được rút ngắn, tổ chức chính thức vào 2 ngày 24 và 25/2 âm lịch hàng năm. Đây là ngày giỗ của thủ lĩnh Hoàng Công Chất. Lễ hội đền thường gồm 2 phần: Lễ và hội. Phần lễ diễn ra trong buổi sáng 24/2, với các hoạt động: Rước thần, lễ dâng hương, hoa, trà, rượu và chúc văn.

7 giờ sáng, trong tiếng trống, chiêng rộn rã, đoàn rước hàng trăm người, với lễ phục chỉnh tề, tiến hành rước linh vị thủ lĩnh Hoàng Công Chất, từ khu vực ngã ba Bản Phủ vào trong thành. Đoàn rước có đôi rồng dẫn đầu, tiếp đó là kiệu rước linh vị, có đội lính mặc áo vàng, áo nâu cầm đao bảo vệ hai bên, đội tế lễ, dâng hương, gồm cả người Thái và người Kinh theo sau.

Tất cả đều mặc lễ phục lộng lẫy và trang nghiêm. Khi kiệu được rước vào sân đền, nhạc lễ tấu lên. Đội tế bắt đầu thực hiện từng nghi lễ trang trọng. Trong màn khói hương phảng phất, tất cả cùng phủ phục, tỏ lòng thành kính trước linh vị thủ lĩnh họ Hoàng. Thay mặt người dân trong vùng, đội tế dâng lên ngài hoa thơm, rượu nồng, nước mát và chúc thư tưởng nhớ công đức của ngài, cùng lời cầu nguyện, xin ngài phù hộ cho sơn hà, xã tắc mãi được vững bền. Sau khi thực hiện đầy đủ các nghi thức tế lễ, trong tiếng trống trận, các đội múa rồng, múa cờ, trình diễn những màn đẹp mắt dưới tán cây đoàn kết, tái hiện không khí hào hùng của nghĩa quân xưa kia, và biểu dương sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, trước sự tán thưởng của đông đảo bà con nhân dân đến dự lễ hội.

Các nghi lễ trong lễ hội được tổ chức trang trọng giống như lễ dành cho các vị thần linh đã được sắc phong. Đặc biệt hơn, những nghi lễ này được thực hiện bởi cả người Kinh và người Thái như để nói với linh hồn thủ lĩnh rằng, người Thái, người Kinh và các dân tộc anh em sống trên đất Mường Thanh, luôn luôn gắn bó khăng khít, như nguyện ước của thủ lĩnh năm xưa.

Phần hội kéo dài từ chiều 24 đến hết ngày 25/2, với hội xòe, hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thi ném còn, thi kéo co... Ngày hội đã thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, trong đó hội Xòe và hội thi ném còn, là những hội vui truyền thống nổi bật trong khuôn khổ của Lễ hội đền Hoàng.

Hội xòe và hội thi ném còn là hai hình thức sinh hoạt văn hóa- văn nghệ- thể thao dân gian, được đồng bào Thái rất coi trọng. Đó không chỉ là hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, mà còn mang ý nghĩa tâm linh. Người Thái Tây Bắc có câu hát rằng: “ không xòe không vui, không xòe cây lúa không trở bông, không xòe trai gái không thành đôi...”. Vì vậy, không thể nào thiếu đi điệu xòe Thái trong lễ hội đền Hoàng.

Dưới tán cây đoàn kết, vòng xòe luôn rộng mở, chào đón bạn bè đến từ khắp mọi nơi, cùng nắm tay nhau, bước nhịp nhàng theo tiếng cồng chiêng âm vang, như đội về từ kí ức xa xăm của đất nước. Điệu xòe thể hiện sự gắn kết bền vững của cộng

đồng, và chuyên chở khát vọng về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, trong sự vận động không ngừng của trời đất và vạn vật.

“Cuộc khởi nghĩa Hoàng Công Chất và tên tuổi những thủ lĩnh nghĩa quân tài ba, không được chính sử xưa ghi chép nhiều, nhưng chuyện về họ vẫn mãi mãi được lưu truyền trong dân gian. Nhân dân đã huyền thoại hóa câu chuyện lịch sử này, thành truyền thuyết ca ngợi vẻ đẹp của người anh hùng, có sức mạnh và lòng dũng cảm, vì dân diệt giặc dữ, chống lại cường quyền. Đó còn là câu chuyện ca ngợi tình đoàn kết, gắn bó của người Kinh, người Thái và các dân tộc anh em trên mảnh đất Điện Biên kiên cường.

017. SONG AN/ Bun Huột Năm - Niềm tự hào của người Lào ở Điện Biên// Lao động.- Số 96-98.- Ngày 30/4/2021 - Tr.13

Khi những cánh Ban cuối mùa còn sót lại trên thân, cũng là lúc dân tộc Lào ở Điện Biên chuẩn bị đón Tết Bun Huột Năm - lễ hội quan trọng nhất trong năm (tương tự Tết Nguyên đán của người Kinh). Với ý nghĩa cầu khẩn cho mưa thuận gió hòa, để sẵn sàng bước vào vụ mùa mới bội thu, Tết Bun Huột Năm được tổ chức vào một ngày đẹp nhất trước mùa mưa (thường là vào trung tuần tháng 4 dương lịch).

Niềm tự hào của người Lào

Tỉnh Điện Biên có 19 dân tộc anh em sinh sống, trong đó có khoảng trên 4.000 người là dân tộc Lào. Tết té nước (Bun Huột Năm) là lễ hội chính, đặc trưng của dân tộc Lào với nhiều ý nghĩa tín ngưỡng tâm linh, qua một thời gian bị mai một, năm 2015 mới được phục dựng lại. Đến năm 2017, Tết Bun Huột Năm của người Lào ở bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên) vinh dự được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Nghệ nhân người Lào Lương Thị Sao May, bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên) chia sẻ: “Lễ hội là niềm tự hào của đồng bào dân tộc Lào chúng tôi. Nó mang ý nghĩa đem lại sự mát mẻ, phồn vinh cho vạn vật, thuần khiết hóa cuộc sống của con người. Vào những ngày Tết, mọi người trong bản ai nấy cũng đều rất hào hứng và té nước vào nhau để mong gặp những điều tốt đẹp nhất”.

Tết gồm 2 phần chính là phần lễ và phần hội. Phần lễ diễn ra trước, với các nghi thức cầu may mắn, cầu sức khỏe. Sau các thủ tục lễ nghi, bà con dân bản phần khởi hòa cùng các hoạt động vui chơi của phần hội, với nhiều trò chơi dân gian độc đáo, như: Rùa áp trứng, rắn bắt ngóc, hái dưa chín, hổ bắt lợn, cầu mưa dưới suối...

Trong ngày Bun Huột Năm, người Lào làm lễ “Xó nặm phạ phốn” - nghĩa là cầu mưa. Đây là một trong những nghi lễ chính của Tết. Do được tổ chức vào cuối mùa khô, đầu mùa mưa, là thời điểm mở đầu cho chu kỳ sản xuất nông nghiệp, rất cần mưa xuống để hạt giống nảy mầm. Vì thế, lễ cầu mưa với mục đích cầu xin trời đất, tổ tiên, các vị thần linh ban cho những cơn mưa để hạt nảy mầm, cây xanh lá, vạn vật sinh sôi, đâm chồi, nảy lộc...

Lễ cầu mưa diễn ra với các thủ tục xin nước và té nước. Sau khi hành khất qua hết các gia đình trong bản xin nước, bà con dân bản sẽ xuống suối để té nước. “Để tỏ lòng tôn kính, người trẻ tuổi sẽ té nước cho những người lớn tuổi trước và chúc sức

khỏe họ. Không chỉ té nước vào người, mà chúng tôi còn vào nhà cửa, đồ thờ cúng, vật nuôi và công cụ sản xuất” - chị Vì Thị Lánh, bản Na Sang 1, xã Núa Ngam (huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) chia sẻ.

Trong những ngày Tết, các gia đình trong bản đều chuẩn bị chum để đựng nước, khách đến chơi nhà được gia chủ tưới nước lên người. Trẻ em bản thì chuẩn bị các đồ chơi phun nước lên nhau... tạo nên không khí vui tươi, rộn ràng khắp bản trên, bản dưới.

Có thể nói, té nước là linh hồn của Bun Huột Năm. “Người Lào tin rằng, nước sẽ giúp gột rửa điều xấu xa, bệnh tật và cầu chúc năm mới sống lâu, sạch sẽ, mạnh khỏe. Bởi vậy, trong những ngày diễn ra Tết Bun Huột Năm, người nào càng ướt nhiều thì càng được nhiều may mắn và hạnh phúc” - Nghệ nhân May cho biết.

Đi tìm “linh hồn” Bun Huột Năm

Người Lào ở bản Na Sang 1 (huyện Điện Biên) nhận nhịp với Bun Huột Năm bao nhiêu, thì bà con dân tộc Lào ở xã Mường Luân (huyện Điện Biên Đông) lại tiếc nuối và thương nhớ tết xưa bấy nhiêu. Sở dĩ nói vậy, bởi “linh hồn” của Bun Huột Năm - đó là lễ té nước, lại không được thực hiện ở Mường Luân.

“Đã từ lâu lắm rồi, kể từ khi mất 2 pho tượng Phật dưới chân tháp Mường Luân, người Lào ở đây không tổ chức té nước trong Tết Bun Huột Năm” - ông Lò Văn Sơn, Bí thư Đảng ủy xã Mường Luân cho biết.

Ông Sơn lý giải: Theo đúng truyền thống, trước khi diễn ra các hoạt động của Tết Bun Huột Năm, người Lào sẽ thực hiện nghi lễ tắm Phật. Bà con dân bản sẽ khiêng phật xuống dòng sông mẹ, thực hiện các thao tác tắm rửa cho tượng bằng nước thơm. Sau khi tượng Phật đã được tắm rửa sạch sẽ và rước về đặt tại vị trí linh thiêng ở đền, chùa, người Lào mới bắt đầu té nước. Bởi họ quan niệm, Phật phải được tắm rửa sạch sẽ trước, thì người mới được gột rửa.

Tuy nhiên, khoảng những năm 1975, 1976, do tác động của chiến tranh, dịch chuyển, nên hai bức tượng Phật dưới chân tháp Mường Luân linh thiêng đã bị mất. Kể từ đó đến nay, Tết Bun Huột Năm ở Mường Luân mất đi nghi thức quan trọng nhất và dần mai một.

Chị Lò Thị Quyên, một người con của dân tộc Lào hiện nay là Phó Bí thư Đảng ủy xã Mường Luân rất trăn trở về điều này, nên đã nhiều lần kiến nghị lên các cấp. Hiện nay, chị Quyên được Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông giao thực hiện việc nghiên cứu, tìm hiểu và viết đề án phục dựng lại Tết Bun Huột Năm theo đúng ý nghĩa, giá trị ban đầu.

“Bản thân tôi nói riêng, bà con người Lào ở Mường Luân mừng lắm. Tôi đang cố gắng tìm hiểu, ghi chép lại những thông tin quý từ người già trong bản. Hiện tôi cũng xây dựng ý tưởng và xin ý kiến cấp trên để tổ chức một đoàn trực tiếp sang nước bạn Lào, tìm rước tượng Phật về đặt tại chân Tháp Mường Luân. Có tượng phật thì tết Bun Huột Năm mới sống lại được” - chị Quyên cho biết.

018. THÙY NGÂN/ Bắt đối tượng vận chuyển gần 2.800 viên ma túy// Quân đội nhân dân.- Số 21545.- Ngày 2/4/2021, Tr.8

Công an tỉnh Sơn La vừa bắt giữ đối tượng Lò Văn Hải, sinh năm 1986, trú tại xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn (Sơn La) về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Theo đó, trưa 31-3, tại khu vực bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Sơn La chủ trì phối hợp với Đội kiểm soát phòng, chống ma túy (Cục Hải quan Điện Biên) bắt quả tang đối tượng Lò Văn Hải đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khoảng 2.800 viên ma túy tổng hợp và một số tang vật khác có liên quan. Hải khai nhận đã mua số ma túy trên của một người không biết danh tính tại khu vực biên giới Cửa khẩu Chiềng Khương, huyện Sông Mã để mang về bán kiếm lời. Khi đang vận chuyển số ma túy này đi bán thì bị bắt giữ. Hiện vụ việc đang được cơ quan chức năng điều tra làm rõ.

019. Trọng Đạt/ Bắt vụ vận chuyển trái phép 8 bánh heroin// Công an nhân dân.- Số 5729.- Ngày 4/4/2021 - Tr.5

Thực hiện cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, hồi 3h30' ngày 3-4, tại khu vực bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Công an huyện Mường La phá thành công Chuyên án, bắt quả tang 2 đối tượng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Hai đối tượng bị bắt là Chá Dia Nénh SN 1977 và Chá A Sính (Tên gọi khác là Chá A Và), SN 1976, cùng trú tại xã Xa Dung B, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ 8 bánh heroin, 2 mô-tô và một số tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của đối tượng. Qua đấu tranh khai thác, bước đầu, hai đối tượng khai nhận vận chuyển số ma túy trên từ huyện Điện Biên Đông sang huyện Mường Chá, tỉnh Yên Bái để bán kiếm lời.

Khi đang vận chuyển số ma túy trên qua địa bàn huyện Mường La thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

020. Tội phạm ma túy Trích nguồn báo Nhân dân// Số 23914.- Ngày 15/4/2021 - Tr.8

Chiều 14-4, Công an tỉnh Điện Biên cho biết, 21 giờ 45 phút ngày 13-4, tại khối Tân Thủy, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo (tỉnh Điện Biên), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh chủ trì phối hợp Công an hai huyện: Nậm Pồ, Tuần Giáo bắt quả tang đối tượng Hà Quang Hiệp (SN 1978, trú tỉnh Điện Biên) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 30 bánh hê-rô-in (trọng lượng 10.5kg) cùng một số vật chứng liên quan. Bước đầu, Hà Quang Hiệp khai nhận, đã mua số ma túy nêu trên của một đối tượng từ khu vực biên giới Việt - Lào.

021. Xuân Tư/ Khen thưởng các đơn vị triệt phá đường dây tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép// Đại đoàn kết.- Số 100.- Ngày 10/4/2021 - Tr.11

Ngày 9/4, UBND tỉnh Điện Biên tổ chức khen thưởng các lực lượng tham gia đấu tranh triệt phá đường dây tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép ra nước ngoài.

Trước đó, từ ngày 1/4 đến ngày 6/4, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên cùng các lực lượng chức năng đã đấu tranh, triệt phá thành công hai chuyên án tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép ra nước ngoài. Cụ thể, vào lúc 16 giờ ngày 1/4, tại khu vực bản Ka Hâu, xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, lực lượng phối hợp của Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh đã phát hiện, bắt giữ 5 đối tượng (1 đối tượng người Việt Nam, 4 đối tượng người nước ngoài) đang có hành vi xuất cảnh trái phép. Đấu tranh khai thác, lực lượng chức năng bắt thêm 9 đối tượng khác có liên quan (4 đối tượng người Việt Nam, 5 đối tượng người nước ngoài). Căn cứ vào các tài liệu thu thập được và kết quả điều tra, ngày 5/4, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang khởi tố vụ án hình sự tổ chức đưa người ra nước ngoài trái phép, bắt 4 đối tượng gồm: Nguyễn Văn Nhật (sinh năm 1986, trú tại thôn 3, xã Pom Lót, huyện Điện Biên) là đối tượng chủ mưu, cầm đầu; Nguyễn Văn Thịnh (sinh năm 1986, trú tại Đồi 1, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên); Nguyễn Văn Sinh (sinh năm 1988, trú tại thôn 4, xã Pom Lót, huyện Điện Biên) và A Phong (sinh năm 2000, trú tại bản Con Cang, xã Na U, huyện Điện Biên).

Tiếp đó, vào hồi 11 giờ ngày 6/4, tại khu vực mốc số 112 đến mốc 113 tuyến biên giới Việt – Lào (thuộc địa phận bản Ka Hâu, xã Na U, huyện Điện Biên), lực lượng phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an tỉnh đã phát hiện, bắt giữ 19 đối tượng (10 người Việt Nam, 9 người nước ngoài) đang có hành vi xuất cảnh trái phép. Qua đấu tranh khai thác và tiến hành truy bắt, đến 15 giờ cùng ngày, lực lượng chức năng tiếp tục bắt giữ thêm hai đối tượng (1 đối tượng người Việt Nam, 1 đối tượng người nước ngoài).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Lò Văn Tiến nhấn mạnh, thời gian tới, vẫn còn nguy cơ cao về tình trạng xuất nhập cảnh trái phép, bởi vậy lực lượng Biên phòng tỉnh cần có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác để nắm bắt tình hình, phát hiện và đấu tranh, xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

022. Xuyên Tư- Nguyễn Cảnh/ Bắt giữ các đối tượng tổ chức đưa người nước ngoài xuất cảnh trái phép// Công an nhân dân.- Số 5729.- Ngày 4/4/2021 - Tr.5

Từ ngày 1-3/4, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm (Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên) phối hợp với Phòng An ninh điều tra (Công an tỉnh Điện Biên) và Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang đã bắt giữ 4 đối tượng về hành vi đưa người xuất cảnh trái phép sang Lào.

Trước đó, vào lúc 15 giờ ngày 1/4, trên đường ra biên giới thuộc địa phận bản Ca Hâu, xã Na U, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên), Đội tuần tra lưu động phòng chống COVID-19 của Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phát hiện một đối tượng nam giới điều khiển xe máy đi trước, phía sau có một xe taxi có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện trên xe taxi chở 4 người Trung Quốc (3 nam, 1 nữ) không có giấy tờ hợp lệ. Đối tượng đi xe máy khai nhận là Nguyễn Văn Sinh (sinh năm 1988, trú tại thôn 4, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên). Sinh đã thuê hai xe taxi chở 9 người Trung Quốc từ thành phố Điện Biên Phủ lên giao cho một đối tượng tên Phong, là người dân ở địa bàn xã Na U để đưa lên

biên giới xuất cảnh trái phép sang Lào. Đội tuần tra yêu cầu các đối tượng về Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang để lập biên bản, điều tra làm rõ và tiến hành truy bắt 5 người còn lại.

Từ lời khai của Nguyễn Văn Sinh, lực lượng chức năng bắt giữ đối tượng Và A Phong (sinh năm 2000, trú tại bản Con Cang, xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) khi đối tượng này đang đưa 5 người Trung Quốc lẩn trốn trên biên giới. Đồng thời, cơ quan điều tra triệu tập đối tượng Nguyễn Văn Thịnh (sinh năm 1985, trú tại thôn Thanh Hòa, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) và Nguyễn Văn Nhật (sinh năm 1986, trú tại thôn 4, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) để điều tra làm rõ vụ việc đưa người xuất cảnh trái phép sang Lào.

Những người này khai nhận có cơ sở kinh doanh bên Lào, đã bị trục xuất về nước từ năm 2020, qua mạng xã hội, đã liên hệ với một đối tượng nghi là người Việt Nam nhận đưa người từ tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) nhập cảnh vào Việt Nam qua khu vực phía Bắc rồi xuất cảnh trái phép sang Lào. Chi phí cho mỗi người hết từ 7 - 8 vạn nhân dân tệ (khoảng 250 triệu đồng Việt Nam).

023. Bắt giữ nhiều đối tượng đưa người xuất cảnh trái phép// Nhân dân.- Số 23919.- Ngày 20/4/2021 - Tr.7

Chiều 19-4, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng (BĐBP) tỉnh Điện Biên cho biết: Đồn Biên phòng Si Pa Phìn vừa phối hợp Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm (BĐBP Điện Biên), Phòng An ninh điều tra (Công an tỉnh Điện Biên) và Công an huyện Nậm Pồ bắt giữ 25 đối tượng (12 người Việt Nam, 13 người Trung Quốc) về hành vi tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép.

Trước đó, vào lúc 4 giờ sáng 18-4, tổ công tác của Đồn Biên phòng Si Pa Phìn và các đơn vị chức năng làm nhiệm vụ tại bản Pú Dao, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ thì phát hiện xe tải BKS 27C - 00639 dừng trước cửa quán hàng tạp hóa, sau đó lái xe mở cửa thùng xe cho các đối tượng xuống xe và đưa vào trong quán. Nhận thấy nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác kiểm tra, phát hiện có bảy người đàn ông đang ở trong quán tạp hóa. Người lái xe khai là Nguyễn Đức Giang (SN 1960, trú tại bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn); và chủ quán là Sùng A Chu (SN 1986, trú tại bản Pú Dao, xã Si Pa Phìn); năm người còn lại là người Trung Quốc. Qua khai thác nhanh, Giang khai nhận được một đối tượng nữ ở huyện Mường Mày, tỉnh Phông Sa Ly (Lào) thuê chở người Trung Quốc từ khu vực trường THCS Tân Phong, xã Si Pa Phìn lên khu vực mốc 75 tuyến biên giới Việt Nam - Lào với tiền công 2 triệu đồng/chuyến. Giang đưa năm người Trung Quốc đến nhà Chu, sau đó các bên thống nhất đưa người sang Lào với tiền công hai triệu đồng. Từ lời khai ban đầu của các đối tượng, cơ quan chức năng mở rộng điều tra, đến 4 giờ sáng ngày 19-4 tiếp tục bắt giữ 18 đối tượng (10 người Việt Nam, tám người Trung Quốc) tại km 30, trên Quốc lộ 4H thuộc địa phận xã Si Pa Phìn.

024. Bắt giữ bảy người nhập cảnh trái phép// Nhân dân.- Số 23925.- Ngày 26/4/2021 - Tr.8

Sáng 25-4, tại khu vực mốc số 1 tuyến biên giới Việt Nam- Trung Quốc (thuộc địa phận xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên), Tổ tuần tra của Đồn Biên

phòng A Pa Chải (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Điện Biên) phát hiện bảy người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về địa bàn. Trong số bảy trường hợp, có bốn người lớn và ba trẻ nhỏ, cùng trú tại bản Trạm Púng, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé. Khai thác ban đầu, các trường hợp khai nhận là người trong hai gia đình, đã cùng nhau vượt biên sang Trung Quốc làm thuê từ tháng 6-2019 đến nay; hiện gia đình có việc gấp, họ về giải quyết nhưng lo sợ bị xử phạt và phải cách ly cho nên đã tìm cách nhập cảnh trái phép về Việt Nam.

025. Vũ Lợi/ Bàn giao 20 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép// Công an nhân dân.- Số 5751.- Ngày 26/4/2021 - Tr.8

Chiều 24/4, tại Lối mở A Pa Chải (huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Việt Nam) - Long Phú (huyện Giang Thành, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc), lực lượng chức năng tỉnh Điện Biên tiến hành bàn giao 20 công dân Trung Quốc trong 2 vụ án "tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" được Bộ đội Biên phòng Điện Biên và Công an tỉnh Điện Biên phối hợp đấu tranh, triệt phá đầu tháng 4 vừa qua.

Theo đó, khoảng 15h ngày 1/4, tại bản Ca Hâu, xã Na Ú, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn Sinh (sinh năm 1988, trú tại thôn 4, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) là đối tượng dẫn đường cho hai xe taxi chở 9 người Trung Quốc từ xã Pom Lót, huyện Điện Biên lên biên giới để giao cho một đối tượng khác ở địa bàn xã Na Ú đưa nhóm người này sang Lào với giá 8 triệu đồng/người.

Tiếp đó, vào lúc 11h ngày 6/4, tại khu vực mốc số 112 đến mốc 113 tuyến biên giới Việt - Lào, thuộc địa phận bản Ca Hâu, xã Na Ú, huyện Điện Biên, lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ 19 đối tượng (10 người Việt Nam, 9 người Trung Quốc) đang có hành vi xuất cảnh trái phép sang Lào.

Qua đấu tranh khai thác và tiến hành truy bắt, đến 15h cùng ngày, lực lượng đánh án tiếp tục bắt giữ thêm 2 đối tượng người Trung Quốc đang lẩn trốn trên biên giới. Trước đó, 11 người Trung Quốc này đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua địa phận các tỉnh biên giới phía Đông Bắc rồi thuê các đối tượng trên chở bằng xe máy đến khu vực biên giới của tỉnh Điện Biên để tổ chức xuất cảnh trái phép sang Lào, với tiền công 2.500 tệ/người (gần 9 triệu đồng).

Sau khi củng cố hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật, 20 công dân Trung Quốc trong 2 vụ bắt giữ nêu trên đã được cơ quan chức năng tỉnh Điện Biên đưa đi cách ly theo quy định. Đến chiều 24/4, sau khi hết thời hạn cách ly đã được bàn giao, trao trả cho lực lượng chức năng phía Trung Quốc.

Tại buổi bàn giao, lực lượng chức năng tỉnh Điện Biên cũng đã tiếp nhận 13 công dân Việt Nam (trú tại các huyện Điện Biên và Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên) trở về nước do lực lượng chức năng phía bạn trao trả.

Hiện nay, cơ quan chức năng tỉnh Điện Biên đã hoàn thiện các thủ tục và đưa các công dân này đi cách ly theo quy định để phòng, chống dịch Covid-19.

026. Bắt đối tượng truy nã// Nhân dân.- Số 23907.- Ngày 8/4/2021 - Tr.7+8

Hồi 8 giờ 30 phút sáng 7-4, Công an huyện Tuần Giáo (Điện Biên) chủ trì phối hợp một số đơn vị chức năng tiến hành bắt giữ đối tượng Trần Thị Tuyền, SN 1960, trú tại huyện Tuần Giáo, sau 17 năm đối tượng này lẩn trốn tại Trung Quốc. Trước đó, qua công tác nắm tình hình, công an phát hiện đối tượng Trần Thị Tuyền đang được cách ly theo quy định tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, khi nhập cảnh vào Việt Nam từ ngày 24-3, có nhiều điểm trùng khớp đối tượng đang bị truy nã theo Quyết định số 04 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an. Ngay trong đêm 6-4, Công an huyện Tuần Giáo đã cử tổ công tác đến tiếp cận đối tượng.

027. Đức Dũng/ Điện Biên: Người thắng kiện chờ đến khi nào mới được tái định cư?// Việt Nam.- Số 91.- Ngày 1/4/2021 - Tr.10+11

UBND TP Điện Biên Phủ không kháng cáo bản án, ra quyết định tái định cư cho người dân bị thu hồi đất, nhưng hỏi đến bố trí tái định cư ở đâu, bao nhiêu m² thì vị Phó Chủ tịch thông báo: "Không còn suất tái định cư nào đủ 200m² đất ở để bố trí. Vì bố trí hết rồi, còn suất tái định cư nào thì chưa biết, do quy hoạch chưa xong..."

Theo đơn của gia đình bà Lò Thị Kim Thu (SN 1979) và ông Lò Văn Minh (SN 1973, số 144 bản Him Lam I, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, Điện Biên), họ được bố mẹ tặng cho 3 thửa đất tại tổ dân phố 1, phường Mường Thanh. Cả 3 thửa đất này đều được cấp "sổ đỏ" mang tên bà Thu.

Ngày 17/6/2019, UBND TP Điện Biên Phủ ra Quyết định 705/QĐ-UBND thu hồi đất của gia đình bà Thu để thực hiện Dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc TP" giai đoạn 2 (2017 - 2020), hạng mục công trình: Đường từ cầu A1 xuống cầu C4, địa phận Mường Thanh và Quyết định 682/QĐ-UBND về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó, thu hồi của gia đình bà Thu 227,3m² đất đô thị và 74,8m² đất trồng cây lâu năm; bồi thường tổng số tiền gần 362 triệu đồng. Trong tổng diện tích bị thu hồi này, có ba thửa thì hai thửa bị thu hồi toàn bộ, một thửa thu hồi một phần chỉ còn 47m² (thửa đất số 59); còn thửa số 28 diện tích 174m² là đất ở tại đô thị 100m, đất trồng cây lâu năm 74m².

Gia đình bà Thu không đồng ý với việc bồi thường trên, cho rằng TP đã thu hồi của ông bà 227,3m² đất đô thị, nhưng không bồi thường đất mà chỉ bằng tiền, giá trị bồi thường lại quá thấp so với giá trị chuyển nhượng thực tế tại cùng thời điểm. Ông bà còn cho rằng phần diện tích đất còn lại quá ít, không đảm bảo để xây nhà ở cùng các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu; đối với 74,8m² đất trồng cây lâu năm liền kề với đất ở, áp dụng mức bồi thường là không phù hợp.

Trong các khiếu nại, gia đình đề nghị được bồi thường bằng đất, tương đương diện tích đất ở 227,3m² bị thu hồi tại Khu tái định cư của các hộ dân đường 15 - từ cầu A1 xuống cầu C4 TP. Đối với diện tích đất trồng cây lâu năm liền kề, áp dụng mức bồi thường phù hợp với giá thực tế.

Ngày 20/1/2020, Chủ tịch UBND TP ban hành Quyết định 116/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Thu (lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên Quyết định 705 (về việc thu hồi đất) và Quyết định 682 (về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) nói trên. Gia đình bà Thu khởi kiện hành chính.

Ngày 11/8/2020, TAND tỉnh Điện Biên đưa vụ kiện ra xét xử. Theo Bản án số 09/2020-HC-ST, HĐXX tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thu và ông Minh; hủy một phần Quyết định 682/QĐ-UBND của UBND TP về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án. Cụ thể: Hủy mục a "Bồi thường về đất" thuộc số thứ tự 16 với gia đình bà Thu tại Biểu niêm yết kèm theo Quyết định.

Tòa cũng hủy một phần Quyết định 116/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND TP về việc giải quyết khiếu nại của nhà bà Thu. Cụ thể: Hủy phần giải quyết khiếu nại; "buộc UBND TP Điện Biên Phủ phải ban hành Biểu tính toán bồi thường với gia đình bà Thu về bồi thường đất ở bằng việc giao đất tái định cư và áp giá bồi thường với đất nông nghiệp phù hợp quy định pháp luật".

Sau khi án tuyên, ngày 23/9/2020 UBND TP Điện Biên Phủ ra Quyết định 1768 (phê duyệt tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá dự án...) do Phó Chủ tịch Phạm Văn Sỹ ký. Ở Điều 1 của Quyết định, ghi: "Tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá 1 hộ ông (bà) Lò Thị Kim Thu - Lò Văn Minh. Hộ gia đình bị thu hồi nhiều đất ở. Đủ điều kiện giao một suất đất tái định cư theo Bản án 09/HC-ST (có Biểu chi tiết kèm theo - về toàn bộ số liệu thu hồi đất)". Biểu này chỉ thống kê diện tích đất của gia đình bị thu hồi, chứ không thể hiện biểu tính toán bồi thường cụ thể đất ở tái định cư và diện tích còn lại lên đơn giá bồi thường như thế nào?

Sau nhiều lần bà Thu, ông Minh khiếu nại Quyết định 1768, ngày 22/1/2021, các bên lại tiếp tục đối thoại. Ông Phạm Văn Sỹ cho biết, UBND TP không kháng cáo Bản án số 09/2020, muốn đảm bảo quyền lợi cho dân. Nhưng hỏi đến bố trí tái định cư ở đâu, bao nhiêu mét vuông đất thì vị Phó Chủ tịch thông báo: "Không còn suất tái định cư nào đủ 200m² đất ở để bố trí cho gia đình bà Thu, ông Minh. Vì bố trí hết rồi, còn suất tái định cư nào thì chưa biết, do quy hoạch chưa xong...".

028. SONG AN/ “Chảy máu” nhân lực ngành Y ở Điện Biên: Khi bác sĩ rời non// Lao động.- Số 81.- Ngày 13/4/2021 - Tr.4

Trái ngược với những gì đầu tư, ngay sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nhiều cán bộ, bác sĩ ở một số tỉnh miền núi không những không quay về đóng góp cho đơn vị, địa phương mà lạng lẽ “nộp đơn xin thôi việc”, rời non đổ về các thành phố lớn tìm cơ hội tốt hơn cho bản thân. “Chảy máu” nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đã và đang là thực trạng đặt ra nhiều thách thức cho ngành Y tế tại tỉnh miền núi Điện Biên.

Nghỉ việc vì hoàn cảnh

Hầu hết lý do trên những lá đơn xin thôi việc của các bác sĩ, cán bộ y tế sau khi hoàn thành quá trình đào tạo trở về là vì hoàn cảnh gia đình. Tuy nhiên, ngay sau khi nộp đơn, dù được đồng ý hay không, họ cũng đều “dứt áo ra đi” để đầu quân cho các cơ sở y tế ở thành phố lớn. Còn các cơ sở y tế nơi họ đã từng công tác thì mấy dễ dàng trong việc tìm cách lấp “khoảng trống” mà họ để lại...

Trong đơn xin thôi việc của bác sĩ L.Q.S - Khoa Chẩn đoán hình ảnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên) ghi lý do: “Vì hoàn cảnh gia đình, con thường xuyên

ôm đau, mẹ mắc bệnh hiểm nghèo”. Tờ đơn xin thôi việc của bác sĩ S làm tất cả đồng nghiệp phải ngỡ ngàng. Bởi nó xuất hiện trong buổi sáng ngày thứ 3 đi làm, sau 2 năm được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của bác sĩ S.

Bác sĩ L.Q.S. được tuyển dụng công tác tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh từ tháng 9.2012. Đến tháng 10.2017, bác sĩ được cơ quan cử đi học thạc sĩ chẩn đoán hình ảnh tại Trường Đại học Y Hà Nội. Tháng 10.2019, ngay sau khi tốt nghiệp trở về bác sĩ S nộp đơn xin thôi việc.

Mặc dù đồng nghiệp, lãnh đạo đơn vị rất tạo điều kiện và mong muốn bác sĩ S quay lại làm việc, song điều đó không đủ sức giữ “chân” bác sĩ gắn bó với miền núi. Theo nhiều đồng nghiệp cho biết, bác sĩ S đã đầu quân cho một cơ sở y tế tư nhân tại Hà Nội, với mức lương cao gấp nhiều lần ở Điện Biên. Vợ bác sĩ S sau đó không lâu cũng “xuôi” Thủ đô theo chồng.

Tương tự, bác sĩ L.H.B - Khoa Y học cổ truyền phục hồi chức năng (Bệnh viện Đa khoa khu vực TX.Mường Lay, tỉnh Điện Biên), sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao trình độ cũng nộp đơn xin thôi việc, và nghỉ ngay sau đó, mặc dù chưa được sự đồng ý của cơ quan.

Sau 3 lần gửi thông báo tới bác sĩ B yêu cầu trở lại cơ quan để giải quyết mà không có hồi âm, Hội đồng xét kỷ luật của cơ quan đã họp xét kỷ luật và đề nghị Hội đồng xét kỷ luật Sở Y tế xem xét, quyết định hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với L.H.B. Tuy nhiên, quyết định kỷ luật đơn vị ban hành, thì cũng chỉ đơn vị tự lưu lại.

Loay hoay lấp “khoảng trống”

Thống kê của Sở Y tế Điện Biên, những năm gần đây tình trạng cán bộ y tế làm việc tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh xin nghỉ việc có dấu hiệu gia tăng. Phần đông trong đó là cán bộ được cử đi đào tạo bác sĩ liên thông từ y sĩ và bác sĩ đi học thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, II.

Năm 2018, địa phương này có 6 bác sĩ xin thôi việc, năm 2019 tăng lên 12 trường hợp, hết tháng 10.2020 có 9 trường hợp. Trước đó, năm 2015 không ghi nhận trường hợp nào tương tự. Qua rà soát, thực trạng này diễn ra ở nhiều tuyến trong ngành Y tế Điện Biên, nhưng tập trung chủ yếu tại các trung tâm y tế tuyến tỉnh.

Trên thực tế, ở mỗi đơn vị của ngành y tế khi cử cán bộ, bác sĩ đi đào tạo để có kế hoạch, chiến lược cụ thể nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nâng vị thế và thu hút bệnh nhân đối với cơ sở mình. Khi có mỗi cán bộ, bác sĩ này bỏ việc, đều tạo ra những khoảng trống nhất định, buộc các đơn vị y tế phải tìm cách “lấp chỗ trống”. Tuy nhiên, với thực tế nguồn nhân lực tại một tỉnh miền núi nhiều khó khăn thì đây là việc không mấy dễ dàng. Tại Khoa Cấp cứu (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên), sau khi bác sĩ V.H.T hoàn thành 2 năm đào tạo trình độ cao học rồi bỏ việc, đã gây không ít khó khăn, vất vả cho đồng nghiệp.

Trung bình mỗi ngày, khoa tiếp nhận 30 - 60 bệnh nhân cấp cứu, thậm chí dịp cuối tuần lên tới 50 - 90 bệnh nhân, trong đó có không ít bệnh nhân nặng, nghiêm trọng. Bác sĩ Trần Hải Phong, Trưởng khoa Cấp cứu cho biết: “Khi bác sĩ T thôi việc, Khoa chỉ còn 3 bác sĩ thay nhau trực, có lúc quá tải nhưng vẫn luôn động viên nhau cố gắng, dù thế nào cũng phải đảm bảo chất lượng chuyên môn và quyền lợi tốt nhất cho người bệnh”.

Mặc dù ngành Y tế rất quan tâm, song bác sĩ V.H.T có quyết định kỷ luật với hình thức buộc thôi việc từ 29.1.2018, thì sang năm 2019 Khoa Cấp cứu mới được bổ sung người để giảm bớt áp lực cho các bác sĩ.

Tiền sĩ, bác sĩ Trần Đức Nghĩa - Phó Giám đốc BV Đa khoa tỉnh Điện Biên cho biết: “Trong 3 năm, Bệnh viện có 7 bác sĩ đào tạo trở về xin nghỉ việc. Các trường hợp này làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ của từng khoa, phòng liên quan trực tiếp. Tuy nhiên Bệnh viện luôn phải có phương án xử lý linh hoạt để không gây xáo trộn trong hoạt động khám, chữa bệnh”.

Mặt khác, hầu hết cán bộ, bác sĩ Điện Biên bỏ việc “đầu quân” cho bệnh viện tư các tỉnh, thành lớn đều còn trẻ, thuộc thế hệ 8X, trong đó có những người đã được bổ nhiệm hoặc quy hoạch lãnh đạo khoa. Điều này càng đặt ra thách thức đối với ngành y tế địa phương này khi quy hoạch, lộ trình bị phá vỡ.

029. SONG AN/ Điện Biên: Duy trì hiệu quả đội ngũ cô đỡ thôn bản// Lao động.- Số 78.- Ngày 9/4/2021 - Tr.4

Được xem là “cánh tay nối dài” đặc lực của ngành Y tế tại các địa bàn biên giới vùng sâu, vùng xa, nhiều năm qua đội ngũ cô đỡ thôn, bản (CĐTB) đã khẳng định vai trò quan trọng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và trẻ em ở tuyến cơ sở. Tại tỉnh Điện Biên, sau 1 năm gián đoạn, phải dừng hoạt động do không được chi trả kinh phí, thì hiện nay địa phương này đang nỗ lực để gây dựng lại đội ngũ này.

Trước năm 2020, Điện Biên có 202 CĐTB đã qua đào tạo 6 tháng, được chi trả phụ cấp. Số này thực hiện nhiệm vụ tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn mà cán bộ y tế thôn, bản là nam giới và nhận thức người dân địa phương còn hạn chế, duy trì tập tục lạc hậu không đến trạm y tế để sinh đẻ.

Giàng Thị Co - cô đỡ tại bản Háng Giống, xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên) chia sẻ: “Ở bản em vẫn còn nhiều người đẻ tại nhà, bản thân em cũng đã từng đỡ đẻ cho em dâu. Tuy biết là nguy hiểm nhưng đây là tập tục lâu đời chưa thay đổi được. Cách đây không lâu em chứng kiến 1 trường hợp đẻ tại nhà bị vỡ tử cung, may đưa đi viện cấp cứu kịp thời”.

Năm 2020, đội ngũ CĐTB dừng hoạt động do không được chi trả phụ cấp đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động y tế tại tuyến cơ sở nói chung. Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Trưởng phòng Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên cho biết: Những năm qua, chúng tôi đã tận dụng các nguồn lực đầu tư, phối hợp tổ chức đào tạo nhiều CĐTB đáp ứng cơ bản nhiệm vụ tại cơ sở. Tuy nhiên năm 2020 khi không có phụ cấp, nhiều CĐTB nghỉ việc, đi làm ăn xa. Hơn 100 cô đỡ trong số được đào tạo đã đi làm ngoài địa bàn.

Để “lấp chỗ trống”, cán bộ các trạm y tế tuyến xã phải đảm nhiệm nhiều công việc hơn. Điều này gây ra nhiều khó khăn trong công tác bám, nắm tình hình do “khoảng trống” này đều thuộc những khu vực vùng cao, biên giới, nhiều thôn, bản cách xa trung tâm tới vài chục cây số, trong khi biên chế các trạm y tế xã hạn chế (từ 5 - 6 người).

Tại xã Hua Thanh (huyện Điện Biên), ngay trong 6 tháng đầu sau khi CĐTĐB dừng hoạt động đã ghi nhận 5 trường hợp phụ nữ sinh con tại nhà, nhưng 1 - 2 tháng sau đội ngũ y tế và chính quyền xã mới nắm được.

Chưa kể đến những nguy cơ tai biến khác, đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa khó khăn hơn nếu không được tư vấn, xử trí ban đầu và đưa đến cơ sở y tế kịp thời, sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

Theo thống kê trong năm 2020, tỉ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi của Điện Biên là 31%, tăng 3% so với năm trước. Mặc dù theo đánh giá thì có nhiều nguyên nhân khác nhau, song sự gia tăng này cũng phần nào cho thấy sự ảnh hưởng khi thiếu vắng những “cánh tay nối dài” ở cơ sở.

Cuối năm 2020, HĐND tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND, tháo “nút thắt” này cho ngành y tế địa phương. Theo đó, từ 1.1.2021, mỗi CĐTĐB được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,3 mức lương cơ sở.

Thống kê của Sở Y tế Điện Biên, hiện địa phương này đã tuyển dụng và duy trì hoạt động được 122 CĐTĐB, trong đó có 20 cô đỡ thuộc các huyện: Nậm Pồ, Điện Biên Đông và Tủa Chùa đang được tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản và xử lý bước đầu các tình huống tai biến sản khoa. Còn 66 bản cần có CĐTĐB nhưng chưa sắp xếp được.

Năm 2021, dự kiến sẽ có thêm 1 lớp đào tạo CĐTĐB được mở tại Điện Biên, với sự hỗ trợ từ Dự án Hỗ trợ CĐTĐB do Quỹ Thiện Tâm của Tập đoàn Vingroup tài trợ cho Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em (Bộ Y tế). Dự án này cũng cam kết hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu, rà soát của tỉnh trong những năm tiếp theo. Đây là cơ hội để Điện Biên gây dựng lại đội ngũ CĐTĐB và phát huy hiệu quả của họ, tiếp tục nối lại “cánh tay nối dài” đặc lực cho ngành Y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản ban đầu cho bà mẹ và trẻ em ở các địa bàn khó khăn.

030. NGỌC LINH/ Trên 2.500 trẻ em ở Điện Biên được khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh// Quân khu 2.- Số 1134.- Ngày 23/4/2021 - Tr.7

Trên 2.500 trẻ em các dân tộc tỉnh Điện Biên được khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh miễn phí từ Chương trình “Trái tim cho em” năm 2021.

Trong 2 ngày 10 và 11/4, tại tỉnh Điện Biên, Quỹ Tấm lòng Việt do Đài Truyền hình Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) sáng lập đã tổ chức chương trình Khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh miễn phí cho trẻ em dưới 16 tuổi. Đây là lần thứ 3 chương trình tổ chức tại tỉnh Điện Biên và là hành trình đầu tiên của chương trình “Trái tim cho em” năm 2021.

Trong thời gian diễn ra chương trình, trên 2.500 trẻ em trên địa bàn đã được các bác sĩ Bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên khám sàng lọc, trong đó phát hiện 40 trường hợp mắc bệnh tim bẩm sinh, đặc biệt có 16 trường hợp cần tiến hành phẫu thuật gấp.

Được khởi động từ tháng 10 năm 2008, Chương trình “Trái tim cho em” đã tổ chức trên 70 chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh miễn phí cho hơn

120.000 trẻ em trên toàn quốc; hỗ trợ phẫu thuật thành công cho gần 6.000 em nhỏ mắc bệnh tim bẩm sinh có hoàn cảnh khó khăn. Riêng năm 2020, chương trình “Trái tim cho em” đã đến với 7 tỉnh, thành phố trong cả nước để khám bệnh và tặng quà miễn phí cho hơn 10.000 trẻ em, phát hiện và cam kết tài trợ chi phí mổ cho gần 500 em có hoàn cảnh khó khăn. Trong đó, 336 trường hợp đã được phẫu thuật miễn phí, tổng kinh phí hỗ trợ cho các ca mổ hơn 10 tỷ đồng.

031. Sơn Trần// Thứ trưởng Ngô Thị Minh làm việc với UBND tỉnh Điện Biên: Cần phát hiện và khen thưởng kịp thời thầy cô giáo cống hiến thầm lặng// Giáo dục và thời đại.- Số 92.- Ngày 17/4/2021 - Tr.2

Tiếp tục chương trình công tác tại tỉnh Điện Biên, chiều 16/4, Đoàn công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo do Thứ trưởng Ngô Thị Minh làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với lãnh đạo UBND tỉnh Điện Biên.

Làm việc với đoàn công tác của Bộ GD&ĐT, về phía lãnh đạo tỉnh có đồng chí Vừ A Bằng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh. Theo báo cáo, tính đến năm học 2020 – 2021, toàn tỉnh Điện Biên có 500 trường, 129 trung tâm học tập cộng đồng cấp xã. Trong đó giáo dục mầm non có 170 trường, trên 2480 lớp, nhóm trẻ với trên 60.740 trẻ đang theo học.

Tính đến 31/12/2020, tỉnh Điện Biên đã huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt trên 44%, vượt 14,7% so với mục tiêu toàn quốc tại Nghị định số 1677/QĐ-TTg; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp đạt 99,6%, vượt 7,2% so với mục tiêu toàn quốc; trẻ 5 tuổi huy động ra lớp đạt 99,9%. Tỷ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân là 6,5%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi là 7,4%, giảm so với chỉ tiêu giao là 8,6%...

Tỉnh Điện Biên tiếp tục duy trì phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (100% số đơn vị cấp xã và cấp huyện duy trì đạt chuẩn). Công tác giáo dục dân tộc được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT Ngô Thị Minh đánh giá cao sự chủ động, nỗ lực của tỉnh Điện Biên trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục mầm non, giáo dục dân tộc, giáo dục chính trị, công tác học sinh sinh viên, giáo dục thể chất và công tác thi đua khen thưởng.

Điện Biên cần tiếp tục thực hiện tốt chương trình SGK mới, ngành giáo dục tỉnh cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đổi mới công tác quản lý giáo dục, chủ động có kế hoạch, sẵn sàng triển khai chương trình mới; quan tâm bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tạo điều kiện tốt nhất cho các trường phổ thông triển khai chương trình, SGK mới; tạo sự đột phá trong phát triển giáo dục.

Ngành giáo dục tỉnh cũng cần phát hiện và khen thưởng kịp thời đối với những thầy, cô giáo thầm lặng hết lòng vì học sinh thân yêu để tôn vinh, nhân rộng; khắc phục tận gốc tình trạng bạo lực học đường, tình trạng tảo hôn...chú trọng quan tâm an toàn trường học...

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Vừ A Bằng phát biểu, tỉnh Điện Biên sẽ ưu tiên tối đa các điều kiện để ngành giáo dục tỉnh triển khai nghiêm túc, hiệu quả

nhiệm vụ giáo dục đề ra trong giai đoạn tới, đặc biệt là Chương trình GDPT 2018. Đồng thời, mong muốn Bộ GD&ĐT tiếp tục giành sự quan tâm và tạo điều kiện đối với sự phát triển giáo dục của tỉnh.

032. Minh Thịnh/ Cô Tuyết bầm bả “quên” bệnh tật// Giáo dục và thời đại.- Số 82.- Ngày 6/4/2021 - Tr.8

Tuyết 33 tuổi đã 8 năm bị viêm cầu thận mãn tính. Khi biết mình bệnh cô bảo mẹ: 'Con bị nặng mẹ đừng chữa nhé! Nhà nghèo, đông con, mẹ dành tiền cho các em ăn học...'. Những lúc bệnh tật hành hạ Tuyết “nước mắt chan cơm” nhớ về mẹ già, em thơ và đàn “con nhỏ” ở trường.

Chắc em “buông” thôi!

Rời Trường Cao đẳng Sư phạm Hưng Yên, cô gái trẻ Nguyễn Thị Tuyết (SN 1988) đã nắn nót từng chữ để viết vào lá đơn xin lên huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên công tác.

Với hoài bão của tuổi trẻ, cô hăm hở vượt 800km lên đường nhận nhiệm vụ không chút đắn đo. Cô Tuyết cũng chỉ biết đến huyện Mường Nhé là huyện miền núi, biên giới, khó khăn qua đải, báo chức nào đã một lần được đặt chân.

“Vi từ nhỏ em đã ước mơ được dạy học cho các cháu vùng cao nên em cứ đi thôi chứ chẳng nghĩ gì. Ai ngờ khi vào đây thấy cuộc sống khó khăn quá, lại thấy thương các cháu hơn!”, cô Tuyết nhớ lại.

Năm 2011, cô Tuyết được tuyển dụng và phân công tác tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú (PTDTBT) Tiểu học Na Cô Sa, xã Na Cô Sa, huyện Mường Nhé (nay thuộc huyện Nậm Pồ). Khó khăn thì nhiều vô kể vì ở đó gần như tất cả bắt đầu bằng con số “0”. Không biết tiếng dân tộc, không có nhà ở, một số điểm bản không đường, không có điện... Những giáo viên như cô Tuyết phải nhờ đến cánh nam nhi dựng hộ những túp lều nhỏ ven suối để làm nhà ở.

Thế rồi, 2 năm sau cô thấy trong người có biểu hiện lạ. Cảm nhận rõ tình hình sức khỏe của mình, cô Tuyết đã xin nhà trường cho đi thăm khám để kiểm tra sức khỏe. Và rồi cô nhận được tin mình bị viêm cầu thận mãn tính như tiếng “sét đánh” ngang tai.

“Ban đầu em cũng nghĩ rằng bị suy thận và nghĩ miên man rằng nếu đúng mà bị suy thận thật thì chắc em “buông” thôi. Em đọc báo, thấy bảo bệnh đó không thể chữa chạy cho khỏi được. Nếu chữa chạy thì cũng mất rất nhiều tiền”, cô Tuyết nghĩ lại.

“Ngay sau đó, em đã gọi về cho mẹ và nói: Nếu con bị nặng thì mẹ đừng chạy chữa cho con nhé! Nhà mình nghèo, lại đông con, mẹ nên dành tiền cho các em ăn học... Nhà em có 4 chị em gái. Em là thứ hai. Hai em một đứa học phổ thông còn lại thì học chuyên nghiệp. Nếu chạy chữa thì mẹ em lấy đâu ra tiền để lo bây giờ”, Tuyết nghẹn ngào.

“Nước mắt chan cơm”

Cứ thế, 8 năm đằng đẵng trôi qua, cô Tuyết cứ nén nỗi đau của riêng mình để bầm bả, bầm trường, bầm từng trang giáo án và cùng sống chung với bệnh.

Mỗi năm cô dành dụm quỹ thời gian và tiền bạc ít ỏi có được cho vài lần vượt hơn 800km đường rừng để về Hà Nội chữa bệnh. Dành được bao nhiêu thì chỉ một lần đi thăm khám, thuốc men là hết.

Thương con, mẹ cô ở quê nhà Hưng Yên vẫn cốp nhật từng đồng, nghe thấy ở đâu có thầy giỏi là tìm đến mua thuốc Nam về rồi lại gửi lên trường cho con. Ngân ấy thời gian cô sống chung với bệnh là ngân ấy ngày cô uống thuốc thay cơm.

Năm 2021, cô Tuyết bước sang tuổi 33. Các cụ ngày xưa thường nói: “Trai 30 tuổi còn son/ Gái 30 tuổi đã toan về già”. Cô Tuyết hiểu điều đó hơn ai hết bởi những lúc ốm đau, trái nắng trở trời, cô Tuyết cũng từng nghĩ đến một “bờ vai” để nương tựa. Thế nhưng nào có được như mong muốn. Khi hỏi về chuyện riêng tư và mong muốn cuộc sống gia đình, cô Tuyết chỉ cười nhẹ: “Em cũng đã nghĩ đến, nhưng hãy để tùy duyên anh ạ!”.

Những lúc ốm đau, chẳng người chăm sóc cô Tuyết lại “nước mắt chan cơm” nhớ về mẹ, nhớ về đàn em thơ nơi quê nhà. Cô chỉ muốn chạy thật nhanh về để ôm chầm lấy mẹ. Nhưng rồi cô lại nghĩ đến tương lai của đám trẻ vùng cao nên cũng chẳng đành lòng bước đi.

“Lúc em buồn, em lại rủ học sinh của mình ra vườn hoa chơi, rủ các em lao động, dọn vệ sinh trường lớp, cô trò quây quần bên nhau để thời gian trôi qua mau. Với lại nghề giáo đó là ước mơ của em từ lâu rồi mà, làm sao em bỏ lại các cháu ở đây được chứ!”, cô Tuyết tỏ vẻ mạnh mẽ.

“Trước thì cô Tuyết ở điểm bản xa, khó khăn vất vả. Biết là các cô từ xuôi lên rất thiệt thòi nên nhà trường đã điều động cô về điểm trường trung tâm vừa là để cho cô đỡ vất vả. Cũng là để cho cô có cơ hội gặp gỡ mọi người. Biết đâu duyên lành sẽ đến”, thầy giáo Nguyễn Văn Quân - Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học Na Cô Sa nói.

“Trong công việc thì cô Tuyết là người có chuyên môn tốt, có năng lực và luôn hết lòng với học sinh. Năm trước, cô nằm trong đội tuyển đi thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cô đã đoạt giải. Đó là dấu ấn về chuyên môn mà cô tạo ra, chứ không phải bi quan khi biết mình có bệnh đau. Còn ngoài công việc, cô ấy rất thân thiện, gần gũi với bạn bè, đồng nghiệp, luôn được mọi người yêu mến”, thầy Quân chia sẻ.

“Cô ấy bị viêm cầu thận mãn tính. Thời gian đầu khi mới phát hiện ra bệnh thì nhà trường cũng tạo điều kiện cho cô ấy nghỉ 1 tháng không lương theo nguyện vọng cá nhân để điều trị dưới Hà Nội. Cô ấy cứ miệt mài điều trị như thế nên giờ bệnh tình cũng thuyên giảm rồi. Gần 2 năm nay, mỗi năm cô ấy chỉ phải về khám, theo dõi và điều trị khoảng 3 - 4 lần thôi chứ không như trước nữa. Cá nhân tôi cũng như thầy cô ở trường luôn mong cô sớm khỏi bệnh để yên tâm công hiến”, thầy giáo Nguyễn Văn Quân nói thêm.

033. LÊ LAN/ Cô giáo vượt khó vì học sinh// Nhân dân.- Số 23905.- Ngày 6/4/2021 - Tr.5

Dù thường xuyên phải thuốc thang điều trị bệnh nhưng cô Phạm Thị Hiền, giáo viên Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Na Cô Sa, huyện

Nậm Pồ (tỉnh Điện Biên) luôn chuyên tâm với việc dạy chữ, rèn đức cho học sinh vùng khó khăn nơi đây. Nghị lực của cô Phạm Thị Hiền trở thành tấm gương sáng trong sự nghiệp “trồng người” của ngành giáo dục và đào tạo (GD và ĐT) huyện Nậm Pồ.

Theo sự giới thiệu của thầy Nguyễn Văn Quân, Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Na Cô Sa, chúng tôi lên đường về bản Huổi Thủng 3 tìm gặp cô giáo Phạm Thị Hiền. Đã hơn bốn năm kể từ khi mở tìm và thường xuyên phải uống thuốc chống bệnh đông máu, vậy mà không việc gì của trường cô Hiền không tham gia. Trong công tác chuyên môn, cô luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Những ngày nghỉ học phòng, chống Covid-19 hồi tháng 4-2020, cô Hiền đã không quản ngại mưa nắng đến nhà từng học sinh giao bài, hướng dẫn các em cách học.

Thật may khi chúng tôi đến cũng vừa lúc cô Phạm Thị Hiền kết thúc buổi dạy. Dẫn dò học sinh cất sách vở cẩn thận xong, cô nhanh chóng đến từng bàn lau mặt chải tóc cho các em. Vừa làm, cô vừa tâm sự: Trong đợt nghỉ giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19 vào tháng 4-2020, cô được nhà trường giao phụ trách dạy học cho 19 học sinh ở điểm bản Huổi Thủng 3. Trong số 19 học sinh, có bốn học sinh lớp 1, sáu học sinh lớp 2 và chín học sinh lớp 3. Vì học sinh không cùng khối cho nên cuối mỗi tuần cô đều dành ít nhất hai ngày chuẩn bị bài tập cho từng nhóm, sau đó đầu tuần cô lại đến từng nhà hướng dẫn, giao bài cho các em. Liên tiếp mấy tuần liền như thế, chia đều thời gian mỗi tuần dành ba hoặc bốn ngày ở bản, song cũng có khi cô ở bản cả bảy ngày vì phải lên rừng tìm học sinh. Cô Hiền tâm sự: Huổi Thủng 3 là điểm bản thuận lợi nhất trong xã, nhưng từ trung tâm xã đến được bản cũng gần 10 cây số đường rừng. Những ngày về bản tìm học sinh đều phải chuẩn bị sẵn cơm cho vào cặp lồng để đến trưa cô trò cùng ăn. Cứ như thế trong suốt những ngày nghỉ học phòng dịch, thời gian cô giáo Hiền ở bản nhiều hơn ở nhà. Sách, vở, giấy bút của học sinh cũng tự tay cô Hiền mua rồi đem vào cho từng em. Đến từng nhà của học sinh cô thêm hiểu cuộc sống khó khăn, thiếu thốn của đồng bào vùng cao để từ đó thêm nghị lực hết mình vì học sinh thân yêu.

Nói về kết quả học tập của 19 học trò được cô Hiền kèm trong kỳ nghỉ phòng dịch, thầy Nguyễn Văn Quân, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: Nhờ sự tận tâm của cô Hiền mà tổng kết cuối năm cả 19 em đều đạt học lực khá; nhiều em sau kỳ nghỉ đó đã hiểu và thương thầy, cô giáo; các em đều chăm chỉ học hành hơn. Tấm lòng, cách làm của cô Hiền đã khiến nhiều phụ huynh cảm mến, đồng nghiệp trân quý và thương cô nhiều hơn.

034. PHẠM KIÊN/ Cô giáo mầm non hơn 10 năm "cắm bản">// Quân đội nhân dân.- Số 21554.- Ngày 11/4/2021 - Tr.6

Trong chuyến công tác cùng cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 82 (Quân khu 2) đến huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, chúng tôi gặp cô giáo Mùa Thị Dương, người dân tộc Mông, Nhóm trưởng Điểm trường Nậm Ti B thuộc Trường Mầm non xã Hua Thanh, huyện Điện Biên. Cô Mùa Thị Dương đã có hơn 10 năm "cắm bản", vận động các em học sinh nghèo tới lớp.

Năm 2009, cô giáo Mùa Thị Dương được điều động từ Trường Mầm non Nà Tấu, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên (nay thuộc TP Điện Biên Phủ) về Điểm trường

Nậm Ti B. Cô Dương nhớ lại: “Thời điểm đó, cơ sở vật chất của Điểm trường Nậm Ti B rất thiếu thốn. Điểm trường chỉ có một phòng học xập xệ, xuống cấp, chưa có tường bao. Giáo viên phải ở tạm trong phòng công vụ chật hẹp, sinh hoạt cùng các em học sinh”. Mấy năm gần đây, Nậm Ti B vẫn là điểm trường khó khăn nhất trong số 5 điểm trường mầm non của xã Hua Thanh, chưa có điện lưới quốc gia, chưa có nước sạch sinh hoạt. Khó khăn về kinh tế, xa trung tâm, hạn chế về nhận thức là nguyên nhân khiến nhiều phụ huynh không cho con em đến lớp, thậm chí còn quan niệm "học cái chữ không no được cái bụng".

Chứng kiến cảnh học sinh cứ thưa dần, ngoài giờ lên lớp, cô Dương cùng các cô giáo của điểm trường lại chia nhau đến vận động các gia đình cho con em tới lớp. Tuy nhiên, nhiều phụ huynh cứ thấy cô giáo đến là khép cửa không tiếp. Không nản chí, những lần sau, cô Dương đề xuất trưởng bản đi cùng, đồng thời cùng các cô giáo của điểm trường trích một phần tiền lương mua bánh kẹo, hoa quả, quần áo tặng gia đình các em. Mưa dầm thấm lâu, nhiều gia đình đã đồng ý cho con em trở lại lớp học. Từ lúc chỉ có 30 em, đến nay điểm trường đã có gần 90 học sinh học bán trú.

Không chỉ dạy học, cô Mùa Thị Dương còn đứng ra kêu gọi các tâm lòng hảo tâm giúp đỡ những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ở điểm trường có em Hồ A Sùng, 5 tuổi, lớp mẫu giáo ghép, mẹ mất sớm, bố đang thi hành án. Sùng cùng 4 anh em sống trong ngôi nhà tranh tạm bợ, nhờ sự chăm sóc của người chú ruột. Thương hoàn cảnh các cháu, nhân dịp bộ đội Trung đoàn 82 đến giúp dân, cô Dương đã báo cáo cấp trên và kêu gọi các chú bộ đội giúp đỡ. Nhờ đó, anh em Hồ A Sùng đã được hỗ trợ tiền để mua một con bò giống. Ngoài ra, cô Dương và các cô giáo cũng thường xuyên đến thăm hỏi, động viên anh em Hồ A Sùng. Từ những việc làm thiết thực vì học sinh, cô Mùa Thị Dương và các cô giáo ở Điểm trường Nậm Ti B luôn được bà con dân bản quý mến...

035. M.Thịnh - Tr.Sơn/ Cô giáo Thái mang chữ đến bản Mông// Giáo dục & thời đại.- Số 101.- Ngày 28/4/2021 - Tr.8

“Hồi 2006, một lần đến điểm bản em bị ngã xe, ngất lịm đi. Tỉnh dậy thấy mình đang nằm giữa đường. Bánh xe cong hình số 8, không thể đi được... Chuyện ngã xe thì như cơm bữa. Khó khăn là vậy nhưng em chưa khi nào nghĩ đến việc bỏ nghề”, cô Cà Thị Xuân nói.

Trò dạy cô tập nói...

Hơn 16 năm miệt mài bám bản, bám trường, cô giáo Cà Thị Xuân (Hiệu trưởng Trường Mầm non Sa Dung, xã Sa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên) đã có không biết bao nhiêu kỷ niệm với đám trò nghèo ở khắp các bản vùng cao trong xã.

Trong căn nhà công vụ được dựng tạm bằng những nẹp gỗ cũ ọp ẹp mỗi khi gió thổi mạnh, cô Xuân đưa chúng tôi trở về thời điểm 16 năm trước, khi cô mới bước chân vào nghề.

“Em cũng chẳng biết vì sao lại yêu nghề giáo đến thế. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường em thấy cô giáo giảng bài và cứ thích mãi cái hình ảnh người

giáo viên. Và thế là khao khát được đứng trên bục giảng. Em đã đăng ký tham gia khóa học sư phạm mầm non đầu tiên của Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh. Ra trường vẫn hùng hực khí thế của tuổi trẻ, tình nguyện xin vào vùng khó công tác. Lúc đó Sa Dung là xã khó khăn nhất huyện. Nhận quyết định rồi là cứ đi thôi, chẳng ngần ngại gì cả”, cô Xuân bộc bạch.

Năm 2005 khi huyện Điện Biên Đông được chia tách và thành lập mới tròn 10 năm, toàn huyện nhìn đâu cũng thấy đói nghèo, tăm tối. Không điện, không đường, không trường... Những giáo viên như cô Xuân “ném” đủ cả.

“Hồi đó chẳng có điện. Chúng em soạn giáo án thì dùng đèn dầu. Những hôm hết dầu còn lấy cả dầu mazut ở xe máy ra mà thắp. Vì cái bật dứa được che khắp phòng cho gió đỡ lùa vào, thế là cả đêm hít khói. Sáng dậy, nhìn mặt ai cũng nhem nhuốc. Buồn cười lắm ý!” - cô Xuân vui vẻ kể lại.

Cô giáo Cà Thị Xuân sinh năm 1983, tại xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Cũng bởi niềm yêu nghề, mèn trẻ nên cô đã bỏ lại phố thị phía sau lưng, đến với đám trẻ vùng cao để thực hiện ước mơ dạy chữ. Oái oăm thay, cô là người Thái, lại xung phong đến địa bàn có nhiều dân tộc Mông sinh sống để dạy học. Chính điều này đã khiến cho cô có thêm nhiều nghị lực để phấn đấu.

“Ban đầu còn chẳng biết tiếng Mông, chẳng biết giao tiếp với các em thế nào nên em đã nhờ các anh chị ở trường dạy cho những tiếng cơ bản. Trường thì đang gộp 3 cấp: Mầm non, tiểu học và THCS, chưa có trường riêng nên nhiều anh chị ở cấp Tiểu học, THCS họ biết tiếng Mông nhiều hơn vì giao tiếp với học sinh lớn. Các anh chị dạy cho những câu nói đơn giản như: vào lớp, ra chơi, xin đi ra ngoài vệ sinh, ăn cơm... hay như cách dặn học sinh ngày mai đến lớp... Cứ thế em giao tiếp với học sinh và các em cũng không còn sợ cô giáo như hồi đầu”, cô Xuân bộc bạch.

Trên lớp, cô dạy học sinh chữ. Ngoài giờ ra chơi, trò lại dạy cô tiếng địa phương. Cứ thế, khi vốn ngôn ngữ địa phương “dày” lên, cô Xuân dần hiểu, biết văn hóa, thói quen và “thuần hóa” đám trẻ nhỏ. Việc vận động học sinh đến lớp học bài cũng thuận lợi và hiệu quả hơn.

Ngã vực như cơn bão...

15 năm trôi qua, song cho đến tận hôm nay cô Xuân cũng không thể quên được cái lần định mệnh khi cô cố gắng đội mưa lên trường. Đó là lúc cô đang phụ trách lớp học ở điểm trường Thẩm Mỹ, một điểm bản khó khăn nhất của Trường Mầm non Ban Mai lúc bấy giờ.

“Với giáo viên vùng cao như chúng em, chuyện ngã xe, rơi vực thì như cơn bão ấy mà. Em cứ nhớ mãi một lần, đó là hồi 2006. Hôm đó trời mưa, em cố gắng lên trường thì bị ngã do đường đất trơn trượt. May mà không rơi xuống vực. Ngã xong, em chẳng nhớ gì vì đã ngất lịm đi từ lúc nào cũng không biết. Khi tỉnh dậy thấy mình đang nằm giữa đường. Chiếc bánh xe cong hình số 8, không thể đi được nữa. Chờ mãi có một anh cùng trường đi qua, hai anh em dắt xe về tận trung tâm để băng bó vết thương... Vất vả, khó khăn như vậy, song em chưa khi nào nghĩ đến việc bỏ nghề bởi đó là ước mơ của em”, cô Xuân chia sẻ.

Năm 2007, Trường Mầm non Ban Mai, xã Sa Dung được chia tách và thành lập mới. Cả trường có 7 điểm trường lẻ ở 7 bản vùng cao. Điểm gần trung tâm nhất là 6km, xa hơn là khoảng hơn 20km. Trường có bao nhiêu điểm bản thì cô Xuân đi dạy gần hết. Suốt bao nhiêu năm tháng “ném mật, nắm gai” cùng với những đóng góp quan trọng trong việc dạy chữ, huy động trẻ đến trường, năm 2012 cô được cấp trên giao cho làm phó hiệu trưởng. Hai năm sau cô được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng, nay là Trường Mầm non Sa Dung, xã Sa Dung.

Với cương vị Hiệu trưởng Nhà trường, cô Xuân đã truyền đạt hết kinh nghiệm bản thân tích lũy được cho những đồng nghiệp đi sau. Tất cả chỉ với mong muốn con em đồng bào dân tộc thiểu số đến trường nhiều hơn. Mong muốn các con có được cái chữ, có được kiến thức để tương lai tươi sáng hơn.

“Ở đây các cháu đầu cấp còn rụt rè, nhút nhát. Trẻ lần đầu đến lớp gặp cô giáo lạ khóc mãi không chịu ở lại lớp. Vì thế các cô giáo phải linh động, tạo điều kiện cho phụ huynh ngồi cùng để cho các bé yên tâm. Dần dần, khi các cháu quen thì bố mẹ hoàn toàn yên tâm giao con cho cô giáo dạy học. Nếu như giáo viên trẻ mà nguyên tắc quá thì sẽ không thể “thuần hóa” được học trò đâu”, cô Xuân nói thêm.

“Trái ngọt” sau những tháng ngày gắn bó với sự nghiệp giáo dục của cô Xuân chính là những lứa “măng non” khỏe mạnh, tự tin. Phụ huynh cũng yên tâm và tin tưởng khi gửi con đến trường. Ghi nhận những nỗ lực và kết quả đạt được của cá nhân, năm học 2019 - 2020 cô giáo Cà Thị Xuân đã vinh dự được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên. Đó là niềm vinh dự và cũng là niềm tự hào, giúp cô có thêm động lực, tiếp tục yêu trường, bám bản, “uơm mầm” tương lai nơi mảnh đất đầy khó khăn, gian khổ này.

036. Trần Sơn(CTV)/ Tủa Chùa - Điện Biên: Trẻ đến trường trong cơn khát nước// Giáo dục và thời đại.- Số 89.- Ngày 14/4/2021 - Tr.8

Những ngày gần đây, Tủa Chùa - Điện Biên được “giải nhiệt” bằng một vài cơn mưa rải rác. Nhưng nhiều nơi trên địa bàn, những đứa trẻ vẫn phải đến trường cùng cơn khát.

Bể nước chỉ để... ngắm

Đã gần 10 năm gắn bó với Trường Mầm non Sính Phình, cô giáo Nguyễn Thị Thương thấu hiểu được nỗi vất vả, nhọc nhằn vì thiếu nước nơi đây. Ngay cạnh trường có bể nước đó nhưng cũng chỉ để “ngắm” bởi không có nguồn nước nào dẫn tới được bể.

Cô Thương cho biết, mớ nước cách trường khoảng hơn 1km. Hàng ngày, các cô phải tranh thủ nghỉ trưa hoặc tan giờ thay nhau dùng can đi lấy nước. Nhiều thì không chờ được, mà muốn lấy nhiều cũng khó vì mớ nước đến lượt mình mức cũng đã gần cạn rồi. Nước lấy về cũng chẳng đủ để tắm rửa, nấu cơm, mọi thứ sinh hoạt mà thiếu nước cực kỳ vất vả.

Theo bà Nguyễn Thị Xuân, Hiệu trưởng Trường Mầm non Sính Phình, khó khăn nhân lên khi nhà trường bắt đầu nấu ăn cho học sinh bán trú. Bởi không biết là

nước có đảm bảo hay không. Cứ nhìn rồi nghĩ là sạch thì cô và trò cùng dùng để nấu ăn. Nhà trường cũng mong muốn được đầu tư xây dựng bể nước ngầm chứa - hứng nước mưa để dùng.

Không chỉ riêng Sính Phình. Chuyện thiếu nước vào mùa khô xảy ra ở hầu hết các xã vùng cao của huyện Tủa Chùa như: Lao Xả Phình, Trung Thu, Tả Sìn Thàng, Tủa Thàng... Thiếu nước sinh hoạt đang là vấn đề gây khó khăn, trở ngại cho việc duy trì chất lượng dạy và học của các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn xã Trung Thu.

Hai cấp tiểu học và THCS trên địa bàn hiện có gần 550 em đang sinh hoạt tập trung theo hình thức bán trú. Việc cung cấp nước sinh hoạt tại các đơn vị trường học vào các tháng mùa khô này chủ yếu ưu tiên dành cho các bữa ăn và nhu cầu sử dụng khác ở mức tối thiểu. Các nhu cầu sinh hoạt khác như tắm, giặt... học sinh phải tự đi lấy nước từ các nguồn khác nhau ở các khe suối, mớ nước xa trường học.

Tuy nhiên, trường lo lắng tình trạng khô hanh kéo dài thì việc thiếu nước sinh hoạt sẽ trầm trọng hơn. Bởi mùa khô ở các xã vùng cao của huyện Tủa Chùa thường kéo dài từ tháng 10 năm trước đến tháng 5 năm sau. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc giáo viên và học sinh phải chịu cảnh thiếu nước sinh hoạt trong nhiều tháng.

Cô Hoàng Thị Ngọc, giáo viên Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở (THCS) Trung Thu (Tủa Chùa - Điện Biên) cho biết, hai mẹ con cô mỗi năm mất chừng 8 tháng chống chọi với “con khát” nước sinh hoạt. Vào mùa khô, cô phải vượt trên 1km mới đến được “mớ nước”.

Những hôm may mắn, đi sớm, cô Ngọc gánh về được chừng 2 can đầy. Thế là cả ngày hôm đó mấy mẹ con vui lắm vì có thể “xúng xính” nước sài. Nhưng cũng có những hôm lại trở về tay không vì đã đến giờ lên lớp mà vẫn chưa đến lượt.

Câu chuyện thiếu nước sinh hoạt còn hiện hữu ở hầu hết các bản trong xã, nhiều khu dân cư bắt đầu khôn khéo do thiếu nước sinh hoạt. Hệ thống nước tự chảy qua nhiều năm bị hư hại, chưa kể nguồn nước cũng suy giảm, người dân buộc phải dè sẻn, tích trữ nước để dùng.

ĐỂ GIÁO VIÊN KHÔNG LÀ PHỤ CÔNG NƯỚC

Trước những áp lực, hàng loạt giải pháp mang tính cấp bách đã được vận dụng. Chính quyền các địa phương vận động người dân nạo vét nguồn nước, sửa chữa đường ống dẫn. Kêu gọi người dân có ý thức tiết kiệm nước. Cô Hoàng Thị Ngọc cho biết rằng, lâu nay, bà con ở đây dùng nước tự chảy không phải trả tiền. Mùa có nước bà con thường có thói quen xả nước chảy cả ngày lẫn đêm. Học sinh cũng theo thói quen có hũ đó, chưa biết tiết kiệm.

“Đến việc nhỏ nhất như rửa tay xong thì khóa vòi nước, thầy cô cũng phải nhắc nhở từng em. Nhà trường vận động, dặn dò các em, đồng thời tuyên truyền phụ huynh các em chung tay tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước”, cô Ngọc tâm sự.

Ông Vừ A Hùng, Phó Chủ tịch UBND huyện Tủa Chùa cho biết, đã chuẩn bị một số giải pháp nhằm đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân, giáo viên và học sinh. Đây mạnh nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác công trình

sau đầu tư và sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm. Thành lập, kiện toàn các tổ, đội quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn. Kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành quy định hỗ trợ nguồn kinh phí để vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

Huy động các nguồn vốn, ưu tiên sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung. Tính toán hợp lý quy mô công trình xây mới để vừa có thể đảm bảo phục vụ nhu cầu bền vững. Đầu tư gắn liền với quản lý, đảm bảo phát huy hiệu quả. Cùng với đó là tăng cường tuyên truyền vận động bảo vệ và phát triển rừng để đảm bảo nguồn nước thường xuyên, bền vững cho các công trình.

Đối với những bản không có nguồn nước chủ động, huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu để kiến nghị tỉnh xem xét đầu tư trong thời gian tới. Chỉ đạo các xã lồng ghép với chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc để hỗ trợ bình chứa nước, tích nước. Khuyến khích cho người dân xây dựng các bể chứa tích nước vào mùa mưa.

Trong khi chờ các dự án cấp nước được phê duyệt, sửa chữa, khởi công, thì hàng ngày hàng nghìn học sinh và giáo viên các xã vùng cao huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên vẫn phải mang can đi nhiều cây số tìm nguồn nước. Hơn bao giờ hết, giáo viên, học sinh và người dân nơi đây mong sớm có một dự án cấp nước sinh hoạt mang tính lâu dài và bền vững để xóa đi cảnh “khát nước” đã kéo dài nhiều năm, để cuộc sống sinh hoạt, giảng dạy và học tập ổn định hơn.